

Đắk Lắk, ngày 4 tháng 05 năm 2026

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Tháng 05/2026

THEO DÒNG LỊCH SỬ

Những ngày đáng nhớ trong tháng 03:

- 01/5/1886: Ngày Quốc tế Lao động.
- 05/5/1902: Ngày sinh đồng chí Phan Đăng Lưu
- 07/5/1954: Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ.
- 09/5/1945: Ngày Chiến thắng chủ nghĩa Phát xít.
- 15/5/1941: Ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.
- 19/5/1890: Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- 19/5/1941: Ngày thành lập Mặt trận Việt Minh.

- 01/05/1866 kỷ niệm 140 năm ngày Quốc tế Lao động.

BÀI TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 140 NĂM NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG (01/5/1886 – 01/5/2026)

Phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh

Kính thưa toàn thể Nhân dân!

Mỗi độ tháng Năm về, trong không khí phấn khởi thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, chúng ta lại cùng nhau hướng về Ngày Quốc tế Lao động 1/5 – ngày hội của giai cấp công nhân và người lao động trên toàn thế giới. Năm 2026, kỷ niệm tròn 140 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 – 01/5/2026) là dịp để chúng ta ôn lại truyền thống đấu tranh vẻ vang, đồng thời khơi dậy mạnh mẽ tinh thần lao động sáng tạo, đoàn kết xây dựng quê hương.

1. Ý nghĩa lịch sử sâu sắc của Ngày Quốc tế Lao động

Ngày 01/5/1886, tại thành phố Chicago, hàng vạn công nhân đã đứng lên đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng, tiêu biểu là yêu cầu thực hiện ngày làm việc 8 giờ. Dù bị đàn áp, nhưng cuộc đấu tranh đó đã trở thành biểu tượng cho ý chí kiên cường của giai cấp công nhân trên toàn thế giới.

Đến năm 1889, Quốc tế thứ hai đã quyết định lấy ngày 1/5 hằng năm làm ngày đoàn kết của giai cấp công nhân và người lao động quốc tế. Từ đó đến nay, Ngày Quốc tế Lao động đã trở thành biểu tượng của tinh thần đấu tranh vì hòa bình, dân chủ, tiến bộ và quyền lợi chính đáng của người lao động.

Tại Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân luôn giữ vai trò nòng cốt trong sự nghiệp cách mạng, góp phần to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngày 1/5 không chỉ là dịp tôn vinh lao động mà còn là ngày hội của tinh thần đoàn kết, ý chí vươn lên của toàn dân tộc.

2. Phát huy truyền thống, thi đua lao động sáng tạo

Phát huy tinh thần Ngày Quốc tế Lao động, mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân cần tiếp tục nêu cao ý thức trách nhiệm, tích cực thi đua lao động, sản xuất và học tập:

- **Đẩy mạnh phát triển kinh tế:** Ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế bền vững.

- **Chung sức xây dựng nông thôn mới:** Giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan xanh – sạch – đẹp; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- **Phát huy tinh thần đoàn kết:** Tăng cường gắn bó cộng đồng, tương trợ lẫn nhau, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tiến bộ.-

- **Đổi mới, sáng tạo trong lao động:** Mỗi người dân là một nhân tố tích cực, chủ động học hỏi, nâng cao trình độ, thích ứng với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

3. Khơi dậy khát vọng phát triển quê hương

Kỷ niệm 140 năm Ngày Quốc tế Lao động là dịp để chúng ta khẳng định vai trò, vị thế của người lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Mỗi người dân cần tiếp tục phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Kính thưa Nhân dân!

Tinh thần Ngày Quốc tế Lao động 1/5 là nguồn động lực to lớn, thôi thúc mỗi chúng ta không ngừng nỗ lực vươn lên. Hãy biến tinh thần đó thành hành động cụ thể, thiết thực trong lao động, sản xuất và đời sống hằng ngày.

Tinh thần Ngày Quốc tế Lao động 01/5 bất diệt!

Đoàn kết – Sáng tạo – Phát triển vì một tương lai tốt đẹp hơn!

Nguồn tin: Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên

Ngày 05/5/1902: Kỷ niệm 124 năm Ngày sinh đồng chí Phan Đăng Lưu

Phan Đăng Lưu - nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận báo chí

39 năm tuổi đời, 16 năm hoạt động cách mạng liên tục, trong đó có hơn 7 năm bị giam cầm trong lao tù đế quốc, đồng chí Phan Đăng Lưu luôn có niềm tin tuyệt đối với Đảng, niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi tất yếu của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Cuộc đời hoạt động cách mạng ệt của đồng chí là tấm gương sáng ngời về lòng kiên trung, bất khuất của người chiến sĩ cộng sản; về sự hy sinh trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam.



Nhà lãnh đạo cách mạng tiền bối Phan Đăng Lưu (ảnh trái) và Báo Dân Tiến do đồng chí Phan Đăng Lưu trực tiếp chỉ đạo. Ảnh: Tư liệu

Phan Đăng Lưu sinh ngày 5/5/1902 trong một gia đình nhà nho, có truyền thống yêu nước ở thôn Đông, xã Tràng Thành (nay là xã Hoa Thành), huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi tốt nghiệp bậc tiểu học, thi vào Trường Quốc học Huế, bậc trung học và đỗ loại giỏi; học hết năm thứ nhất, nộp đơn thi vào Trường Nông nghiệp thực hành Tuyên Quang. Sau khi tốt nghiệp, được nhận vào làm viên chức của Sở Canh nông Bắc Kỳ rồi chuyển sang Sở Canh nông Trung Kỳ, Phan Đăng Lưu sớm nhận ra rằng, một công chức dưới chế độ thực dân không dễ gì làm lợi cho dân, cho nước nên quyết định chuyển hướng tập trung vào nghiên cứu các môn khoa học chính trị - xã hội, coi đó là khởi điểm cho con đường đi mới của mình.

Từ một công chức, đồng chí đã trở thành nhà hoạt động cách mạng tràn đầy nhiệt huyết, tham gia hoạch định đường lối, phát triển tổ chức, đào tạo cán bộ và đặc biệt là góp phần quan trọng vào việc định hướng phát triển Đảng Tân Việt theo đường lối của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thành lập năm 1925.

Tháng 5/1928, Phan Đăng Lưu được Tổng bộ Việt Nam Cách mạng Đảng cử vào Huế phụ trách Quan hải tùng thư - một nhà xuất bản do Tổng bộ Tân Việt chủ trương nhằm in ấn, xuất bản tuyên truyền những sách báo tiên bộ. Phan Đăng Lưu đã dùng báo chí để tuyên truyền vận động quần chúng. Những cuốn sách nhỏ của Quan Hải tùng thư và các bài báo của Phan Đăng Lưu đã có tác dụng giác ngộ lý tưởng cách mạng những thanh niên giàu lòng yêu nước, để từ đó thâm dân vào các tầng lớp nhân dân. Qua công tác tuyên truyền, Tân Việt lựa chọn những người ưu tú để phát triển Đảng.

Ngày 14/7/1928, tại Đại hội thành lập Tân Việt Cách mạng Đảng, đồng chí được bầu làm Ủy viên Thường vụ Tổng bộ phụ trách Tuyên huấn. Trên cương vị mới, Phan Đăng Lưu coi trọng tuyên truyền giáo dục lý tưởng cách mạng và đã sử dụng báo chí như là một công cụ để "tuyên truyền tập thể, tổ chức tập thể, cổ động tập thể". Với kiến thức Hán học và vốn tiếng Pháp tinh tế, Phan Đăng Lưu đã dịch và biên soạn nhiều tư liệu quý như "*A.B.C Chủ nghĩa Mác*", "*Dân chủ mới*"; dịch các cuốn "*Xã hội luận*", "*Lược sử các học thuyết kinh tế*"... Các cuốn sách, bài báo của Phan Đăng Lưu, Đào Duy Anh và các tác gia ở Quan Hải Tùng Thư góp phần thức tỉnh nhiều thanh niên, học sinh yêu nước. Trong chuyến đi Trung Quốc sau đó, được đến Bắc Kinh, Thượng Hải, Nam Ninh... Phan Đăng Lưu mang về nước nhiều tài liệu, sách báo quý về chủ nghĩa Mác, về Cách mạng Tháng Mười, về phong trào Cộng sản Quốc tế và một số bài giảng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc...

Tháng 9/1928, trong chuyến sang Trung Quốc lần thứ hai để tìm gặp và liên kết Đảng Tân Việt với Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, Phan Đăng Lưu bị bắt ở Hải Phòng, bị đưa về giam ở Nhà lao Vinh và bị kết án 5 năm tù khổ sai, lưu đầy ở nhà tù Buôn Ma Thuột.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Phan Đăng Lưu được kết nạp Đảng ở trong tù và tham gia ban lãnh đạo những người cộng sản ở trong tù. Buôn Ma Thuột hồi đó là một khu tự trị với chính sách hết sức hà khắc của bè lũ thực dân và tay sai. Phan Đăng Lưu học tiếng Ê Đê và vận động các bạn tù cùng học. Chỉ sau vài tháng đồng chí đã sử dụng khá thành thạo thứ tiếng này. Để tuyên truyền, giác ngộ lính canh tù, đồng chí lập ra tờ *Doãn Đê tù báo* (trong tiếng Ê Đê, Doãn là từ chỉ người Kinh, người miền xuôi). Tờ báo bí mật ra hàng tuần, vừa là công cụ giác ngộ binh lính người Ê Đê, vừa là tài liệu tuyên truyền nội bộ. Các bài viết ngắn gọn, đơn giản, trong đó nói về nỗi nhục mất nước; về quan hệ gắn bó giữa người Ê Đê và người Kinh cùng chung một nước; tấm gương tiết liệt, yêu nước của tù nhân cách mạng; về cách nhìn cảm thông của tù nhân cách mạng với những người Ê Đê bị ép buộc làm những điều mà họ không muốn. Tác dụng của tờ báo lúc đó rất lớn, rất hiệu quả. Mọi quan hệ giữa người tù, lính canh được cải thiện rõ rệt.

Vào quãng giữa năm 1932, sau cuộc phá ngục của tù nhân ở nhà tù Kon Tum, thực dân Pháp siết chặt chế độ lao tù đến mức hà khắc. Lãnh đạo nhà tù Buôn Ma Thuột, trong đó có cả Phan Đăng Lưu, chủ trương viết báo bằng cả tiếng Việt, tiếng Pháp, để khi có người được ra tù hoặc qua đường dây bí mật

gửi đăng ở các báo, tố cáo chế độ nhà tù, kêu gọi dư luận bên ngoài hỗ trợ cuộc đấu tranh của tù nhân. Một số ít bài báo như vậy đã may mắn lọt ra ngoài. Bọn cai ngục ở nhà tù Buôn Ma Thuột tức lồng lộn, xoi mói, lùng sục các buồng giam kỹ hơn.

Năm 1933, nhân một đồng chí hết hạn tù, đồng chí Phan Đăng Lưu bí mật viết một bài đả kích chế độ nhà tù nhờ gửi về quê. Việc bị lộ, đồng chí bị ghép vào tội viết báo tuyên truyền chống lại chính phủ bảo hộ, tăng án thêm 5 năm tù khổ sai và giam vào xà lim.

Mùa hè năm 1936, đồng chí Phan Đăng Lưu được trả tự do nhưng bị quản thúc ở Huế. Tại đây, Phan Đăng Lưu cùng các đồng chí liên lạc với Đảng và được Trung ương chỉ định vào Xứ ủy Trung Kỳ và sau đó là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phụ trách phong trào đấu tranh công khai, hợp pháp. Trong những ngày hoạt động ở Huế, Phan Đăng Lưu đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, vừa xây dựng chỉ đạo các báo chí của Đảng vừa trực tiếp đào tạo, đoàn kết tập hợp lực lượng báo giới, đặc biệt là hướng dẫn, bồi dưỡng, dìu dắt thanh niên tiến bộ, rèn luyện họ trở thành những đảng viên hiểu biết về lý luận. Tháng 3/1937, Xứ ủy Trung Kỳ phân công đồng chí Phan Đăng Lưu tổ chức Đại hội báo chí Trung Kỳ tại Huế để tập hợp những người viết báo tiến bộ, hướng các nhà báo vào những nhiệm vụ trọng tâm có ý nghĩa lúc bấy giờ.

Được Đảng giao hoạt động công khai và bán công khai, và báo chí được coi là diễn đàn, là vũ khí đấu tranh vừa phù hợp, vừa sắc bén, Phan Đăng Lưu đã cùng một số trí thức yêu nước mua lại tờ báo Sông Hương và chuyển thành Sông Hương tục bản. Tờ báo do Phan Đăng Lưu trực tiếp chỉ đạo nội dung và viết bài các bài xã luận, bình luận, tiểu phẩm. Nội dung trình bày quan điểm của Đảng, phát động quần chúng đấu tranh tuyên truyền cho cuộc vận động Đông Dương Đại hội, giải thích cho dân biết về quyền bầu cử, ứng cử. Báo tố rõ tính giai cấp, tính chiến đấu sâu sắc, vạch mặt chỉ tên bọn tay sai bán nước hại dân, dùng các thủ đoạn để lường gạt cử tri. Sau gần 4 tháng phục vụ nhiệm vụ chính trị, ra được 14 số, đến ngày 14/10/1937 tự đóng cửa.

Sang năm 1938, Báo Dân - cơ quan những người cấp tiến Xứ ủy Trung Kỳ ra đời do Phan Đăng Lưu phụ trách, thể hiện nhiệm vụ tập trung tuyên truyền cách mạng. Báo Dân kết hợp chặt chẽ với các đại biểu tiến bộ trong Viện Dân biểu và phong trào cách mạng của quần chúng, tạo nên sức mạnh to lớn chống sưu cao thuế nặng, chống áp bức bất công, đòi tự do ngôn luận, đặc biệt là đánh bại dự án thuế thân, thuế điền thổ của Toà khâm sứ Trung Kỳ. Đây là một thất bại lớn của "chính phủ bảo hộ" tại Viện dân biểu Trung kỳ năm 1938 và cũng là thắng lợi chưa từng có trong lịch sử đấu tranh hợp pháp ở địa phương lúc bấy giờ. Báo Dân ra được 17 số (từ tháng 7 đến tháng 10/1938) thì đóng cửa do kẻ địch biết đó là sự thay đổi tên gọi của Sông Hương tục bản và do Phan Đăng Lưu phụ trách.

Sau đó, cơ quan Xứ ủy và Phan Đăng Lưu cho ra tờ báo *Dân Tiến*, do Phan Đăng Lưu trực tiếp phụ trách, báo được biên tập ở Huế, in ấn ở Sài Gòn, phát hành ở Nam Kỳ. Ra được 5 số, Dân Tiến bị nhà cầm quyền đóng cửa.

Không chịu khuất phục, Phan Đăng Lưu cho ra tiếp tờ báo Dân Muốn, biên tập ở Huế, in và phát hành ở Sài Gòn.

Phan Đăng Lưu còn trực tiếp chỉ đạo nhà xuất bản Tư tưởng, có trụ sở đóng ở Đà Nẵng, cộng tác với "Quan Hải tùng thư" xuất bản những sách phổ thông về lịch sử dân tộc, về chủ nghĩa Mác - Lênin. Xuất phát từ quan niệm "không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng", đồng chí không ngừng trau dồi thêm các kiến thức thức của mình về khoa học xã hội, chính trị, triết học. Trong trang sử vàng của cách mạng Việt Nam, của báo chí cách mạng Việt Nam, Phan Đăng Lưu có một vị trí xứng đáng, trân trọng. Đồng chí là một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta, nhân dân ta, một nhà báo cách mạng ưu tú, hết sức tiêu biểu thập niên ba mươi của thế kỷ hai mươi.

Qua nhiều năm hoạt động cách mạng, Phan Đăng Lưu đã trưởng thành từ một đảng viên và cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Tân Việt Cách mạng Đảng (tiền thân là Hội Phục Việt), đồng chí đã trở thành đảng viên và cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam), đồng chí được giao giữ trọng trách Xứ ủy viên Xứ ủy Trung Kỳ (1936 - 1937), Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1937 - 1939). Khi toàn bộ Ban Chấp hành Trung ương Đảng bị bắt (1940), chỉ còn một mình Phan Đăng Lưu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam, duy trì phong trào cách mạng. Vào cuối tháng 10/1940, sau khi đã cố gắng trì hoãn cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, Phan Đăng Lưu đã từ Nam ra Bắc cùng với Xứ ủy Bắc kỳ tổ chức Hội nghị tái lập Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Hội nghị Trung ương lần thứ bảy). Tại hội nghị này, Phan Đăng Lưu cùng các đồng chí dự Hội nghị đề cử đồng chí Đặng Xuân Khu (tức Trường Chinh) làm quyền Tổng Bí thư của Đảng. Dù ở cương vị nào, đồng chí cũng đều nổi tiếng là người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có nhiều cống hiến to lớn cho Đảng và cho Nhân dân.

Sau khi tham gia Hội nghị Trung ương lần thứ bảy của Đảng (tháng 11/1940) tại làng Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh), khi vừa về đến Sài Gòn, đồng chí Phan Đăng Lưu bị mật thám Pháp bắt; ngày 3/3/1941, bị tòa án binh của chính quyền thực dân Pháp kết án tử hình.

Phan Đăng Lưu là một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta, nhân dân ta, một nhà báo cách mạng ưu tú. Đồng chí đã góp phần xứng đáng xây dựng nền móng ban đầu cho sự lãnh đạo của Đảng đối với bộ máy tổ chức và đảng viên của mình, với nhân dân, với cách mạng, nổi bật nhất là trên trận địa tư tưởng, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ.



Nhà lưu niệm Phan Đăng Lưu thuộc xã Tràng Thành, huyện Yên Thành, tổng Quan Hóa (Nay là xóm Phan Đăng Lưu, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành). Ảnh: Bảo tàng tỉnh Nghệ An

Nhà lưu niệm Phan Đăng Lưu thuộc xã Tràng Thành, huyện Yên Thành, tổng Quan Hóa (Nay là xóm Phan Đăng Lưu, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành) được xem là "địa chỉ đỏ" giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các thế hệ. Hàng năm, tại nhà lưu niệm tổ chức nhiều kỳ lễ, có sự tham gia của chính quyền các cấp cùng đông đảo nhân dân và con cháu dòng họ Phan, nhằm tri ân, tưởng nhớ công lao to lớn của đồng chí Phan Đăng Lưu với cách mạng Việt Nam.

Nguồn tin: Báo điện tử Cao Bằng

Ngày 07/5/1954: Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ

Kỷ niệm 72 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2026)

Tự hào về lịch sử và tin tưởng vào tương lai tươi sáng của đất nước

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, kết thúc 56 ngày đêm "*khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt*", chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta, đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương mà thực dân Pháp ra sức xây dựng như một "*pháo đài bất khả xâm phạm*". Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là bản anh hùng ca của cuộc chiến tranh Nhân dân, "*được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa thực dân đế quốc*".



Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp đã tâm dùng vũ lực hòng đặt lại ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Với ý chí *"Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*, hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 19/12/1946, toàn thể Nhân dân Việt Nam một lòng một dạ đoàn kết xung quanh Đảng, Mặt trận Việt Minh, nhất tề đứng lên, quyết tâm bảo vệ đất nước với niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng.

Nhận thấy vị trí chiến lược không chỉ với Tây Bắc Việt Nam mà cả vùng Thượng Lào và Bắc Đông Dương, Pháp đã tập trung ở Điện Biên Phủ hơn 16.200 quân gồm 21 tiểu đoàn, trong đó có 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 phi đội không quân, 1 đại đội vận tải cơ giới với 49 cứ điểm, chia thành 3 phân khu yểm hộ lẫn nhau, cơ cấu phòng ngự vững chắc, hòng nghiền nát quân chủ lực của ta.

Trên cơ sở nắm chắc mọi âm mưu, hành động của địch, phân tích, đánh giá tình hình một cách chính xác, khoa học, đầu tháng 12 năm 1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, thông qua phương án tác chiến của Tổng Quân ủy và giao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy trưởng Mặt trận. Với ý nghĩa đặc biệt quan trọng của chiến dịch, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy đã quyết định tập trung đại bộ phận chủ lực tinh nhuệ gồm 4 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công pháo với tổng quân số trên 40.000 cán bộ, chiến sỹ. Cả nước đã tập trung sức mạnh cho mặt trận Điện Biên Phủ với khẩu hiệu *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*. Các đơn vị bộ đội chủ lực nhanh chóng tập kết, ngày đêm bạt rừng, xẻ núi mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch. Cả một hậu phương rộng lớn của đất nước, từ vùng tự do Việt Bắc, Liên khu IV, vùng mới giải phóng Tây Bắc đến vùng du kích và căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ, vùng mới giải phóng ở Thượng Lào, đều dồn sức người, sức của với hơn 260.000 dân công, thanh niên xung phong bắt chập bom đạn, hướng về Điện Biên, bảo đảm hậu cần phục vụ chiến dịch.

Ngày 13/3/1954, quân ta nổ súng tiến công Điện Biên Phủ. Chiến dịch diễn ra thành 3 đợt trong gần 2 tháng. Đợt 1 từ ngày 13/3 đến ngày 17/3/1954, quân ta đã mưu trí, dũng cảm diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ hệ thống phòng ngự trên hướng Bắc và Đông Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, mở toang cánh cửa cho quân ta tiến xuống vùng lòng chảo và khu trung tâm. Đợt 2 từ ngày 30/3 đến ngày 26/4/1954, quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm, phát triển trận địa tới sát sân bay, thắt chặt vòng vây, chia cắt, khống chế các khu vực còn lại trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch. Đợt 3 từ ngày 01/5 đến ngày 07/5/1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm còn lại ở phía Đông, diệt một số cứ điểm phía Tây và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, Tướng Đờ Cát cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của tập đoàn cứ điểm bị bắt sống. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng!

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử, là chiến thắng của đường lối kháng chiến, đường lối quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chiến thắng Điện Biên Phủ tạo cơ sở căn bản và quyết định cho việc đi đến ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam; mở ra giai đoạn cách mạng mới, đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã khẳng định đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sự lớn mạnh, trưởng thành của Quân đội Nhân dân Việt Nam; đồng thời chấm dứt sự đô hộ của chủ nghĩa thực dân Pháp ở ba nước Đông Dương, mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới.

72 năm trôi qua, kỷ ức Điện Biên vẫn sống mãi trong lòng mỗi người dân Việt Nam. Tinh thần Điện Biên năm xưa đã trở thành hành trang quý báu và nền tảng vững chắc để các thế hệ nối tiếp nhau xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước Việt Nam thân yêu. Từ Chiến thắng Điện Biên 1954 đến Đại thắng Mùa Xuân 1975, đất nước ta đã sạch bóng quân thù, non sông nối liền một dải, kinh tế - xã hội không ngừng phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân cả nước ngày càng được nâng cao, thành quả cách mạng thực sự thuộc về Nhân dân.

Kỷ niệm 72 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tri ân, tưởng nhớ đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc; tri ân sự giúp đỡ to lớn, chí nghĩa, chí tình của bạn bè quốc tế. Đồng thời, tiếp tục hun đúc tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy khát vọng hòa bình, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để phát triển đất nước; giáo dục thế hệ trẻ phát huy truyền thống anh hùng, tích cực đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc./.

Ngày 09/5/1945: Ngày Chiến thắng chủ nghĩa Phát xít

Ý nghĩa vĩnh cửu của Chiến thắng phát xít năm 1945

Ngày 9-5, Nga và Belarus cùng các nước thuộc Liên Xô trước đây tổ chức kỷ niệm một ngày lễ lớn: 80 năm Ngày Chiến thắng trong Cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại (9-5-1945 / 9-5-2025), một trong những cuộc chiến đẫm máu và tàn khốc nhất trong lịch sử nhân loại. Kết cục cuộc chiến này có ý nghĩa thời đại đối với nhiều quốc gia và dân tộc trên thế giới, làm thay đổi căn bản và hoàn toàn cục diện chính trị quốc tế và đặt nền móng cho trật tự thế giới đương đại.

Sự thật hiển nhiên là đất nước [Liên Xô](#) và người dân Xô viết gánh chịu hậu quả nặng nề nhất của cuộc chiến này. Theo số liệu chính thức, tính đến mùa hè năm 1944, khoảng 75% tổng số sư đoàn của Đức Quốc xã tác chiến trên mặt trận Xô-Đức; hầu hết vũ khí, trang bị của Đế chế thứ ba và các đồng minh của chúng đều tập trung trên chiến tuyến này.

Chính "Mặt trận phía Đông" đã quyết định kết cục Chiến tranh thế giới thứ hai. Tại đây có 507 sư đoàn Đức Quốc xã và 100 sư đoàn đồng minh của Đức đã bị đánh bại. Trong các trận chiến, Hồng quân Liên Xô đã tiêu diệt hơn 70.000 máy bay (chiếm 70% tổng số máy bay bị phá hủy), 50.000 xe tăng và vũ khí tấn công (chiếm 75%), 167.000 khẩu pháo (chiếm 74%), hơn 2.500 tàu chiến và tàu hỗ trợ các loại.



Đại sứ Liên bang Nga tại Việt Nam Gennady Stepanovich Bezdetko

Liên Xô đã phải huy động lực lượng phi thường để giành được chiến thắng này nhưng cũng phải chịu thiệt hại rất lớn. Nhiều thành phố và làng mạc bị tàn phá, hơn 27 triệu công dân Xô viết đã thiệt mạng. Con số thiệt hại là quá lớn! Tuy nhiên, nhờ lòng dũng cảm, ý chí kiên cường của các binh sĩ, sĩ quan, quân du kích và lực lượng hoạt động bí mật, nhờ tinh thần làm việc đến quên mình

của những người lao động ở hậu phương, chủ nghĩa phát xít đã bị chặn đứng và phải hứng chịu thất bại nặng nề.

Sau Chiến thắng phát xít tháng 5-1945, Liên Xô tiến hành chiến dịch chiến lược chống quân phiệt Nhật Bản, đánh bại đạo quân Quan Đông, tạo động lực mạnh mẽ cho phong trào giải phóng dân tộc của các quốc gia phụ thuộc và thuộc địa ở châu Á. Liên Xô, nhà nước công-nông đầu tiên trên thế giới, đã trở thành biểu tượng của cuộc kháng chiến ngoan cường chống lại kẻ thù, là chỗ dựa vững chắc, tin cậy cho các dân tộc trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chính nghĩa giành tự do và độc lập, làm sụp đổ hệ thống thực dân, dẫn tới việc thành lập Liên hợp quốc và thiết lập các nguyên tắc độc lập, quyền tự quyết và bình đẳng trong quan hệ quốc tế.

Cùng thời gian này, tháng 8-1945, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Việt Nam đã tiến hành thắng lợi cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, đánh dấu sự xuất hiện trên bản đồ thế giới một nhà nước mới ở Đông Nam Á.

Cũng như Liên Xô, sau cuộc đấu tranh bền bỉ và phải gánh chịu những tổn thất to lớn, Việt Nam đã tự giải phóng mình khỏi ách áp bức của thực dân. Đối với nhiều dân tộc ở châu Á và châu Phi, Việt Nam đã trở thành một tấm gương anh dũng trong công cuộc kháng chiến chống lại quân xâm lược nước ngoài. Điều này lý giải vì sao ký ức về những thời kỳ chiến tranh gian khổ lại trở nên thiêng liêng đối với cả Nga và Việt Nam; qua đó cũng cho thấy không có gì quý hơn nền độc lập và chủ quyền của đất nước.

Đối với người dân Liên bang Nga và các nước thuộc Liên Xô trước đây, Ngày Chiến thắng 9-5-1945 sẽ mãi mãi là một ngày thiêng liêng. Dù bao nhiêu năm trôi qua, ngày này sẽ sống mãi trong ký ức của chúng tôi với nhiều nỗi đau mất mát. Ở Liên Xô trước đây, hầu như không một gia đình nào không gánh chịu mất mát bởi chiến tranh. Chúng tôi mãi biết ơn những người đã hy sinh để đem lại chiến thắng, đem lại niềm vinh quang cho đất nước. Chúng tôi không bao giờ quên những người đã anh dũng bảo vệ Pháo đài Brest, những người lính đã hy sinh trong các trận chiến ở ngoại ô Moscow và Stalingrad, trên vòng cung Kursk, những nạn nhân của cuộc vây hãm Leningrad, các nạn nhân trong vụ thảm sát ở làng Khatyn và Trostenets của Belarus. Họ sẽ tồn tại mãi mãi trong ký ức về lịch sử của chúng tôi.

Nhiều thập kỷ đã trôi qua, chúng tôi vinh danh những đóng góp của tất cả những người đã bảo vệ nền tự do và độc lập của Tổ quốc và mang lại hòa bình cho hành tinh này. Chúng tôi còn nhớ, vào mùa hè-thu năm 1941, trong trận Moscow, những chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam đã chiến đấu sát cánh cùng Hồng quân Liên Xô, 5 người trong số đó đã được Chính phủ Liên Xô truy tặng Huân chương Chiến tranh Vệ quốc hạng Nhất vì đã chiến đấu dũng cảm, kiên cường; tên họ được đưa vào danh sách "Con đường ký ức" tại Công viên tưởng niệm các quân nhân mang tên "Người yêu nước" ở ngoại ô Moscow. Năm 2024,

một đài tưởng niệm đã được xây lên tại khu vực này để vinh danh những chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam đã sát cánh chiến đấu cùng Hồng quân Liên Xô.

Chúng tôi coi nghĩa vụ đạo đức của mình là trân trọng gìn giữ và truyền lại cho thế hệ trẻ ý nghĩa vĩnh cửu của chiến thắng, một chiến thắng chung của nhân loại. Liên bang Nga cùng một số quốc gia khác kiên quyết làm thất bại những mưu toan viết lại lịch sử, hạ thấp vai trò của Liên Xô trong cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít. Chúng tôi trân trọng bày tỏ cảm ơn nhân dân Việt Nam đã luôn ủng hộ đường lối, nguyên tắc của chúng tôi trong vấn đề này.

Chúng tôi tin rằng hòa bình thế giới và sự phát triển toàn diện chỉ có thể được bảo đảm bằng cách tôn trọng ý kiến của mọi dân tộc, tôn trọng quyền của các quốc gia theo đuổi chính sách độc lập và có chủ quyền dựa trên các giá trị truyền thống. Yêu cầu này đặc biệt cấp thiết và có tính thời sự trong bối cảnh địa chính trị hiện nay, khi thế giới đang phải đối mặt với những thách thức và mối đe dọa chưa từng có, khi quan hệ quốc tế đang trải qua quá trình tái cấu trúc triệt để, khi một trật tự thế giới mới đang được hình thành phản ánh sự đa dạng văn minh thực sự của nhân loại.

Trong bối cảnh này, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng Nga và Belarus luôn ủng hộ một trật tự thế giới đa cực, thúc đẩy trên thực tế nguyên tắc bình đẳng chủ quyền của các quốc gia và bảo đảm cân bằng lợi ích. Đây là cách duy nhất để bảo đảm tính công bằng của hệ thống thường được gọi là hệ thống Yalta-Potsdam, với ý nghĩa pháp lý quốc tế là Hiến chương Liên hợp quốc phải được tôn trọng và thực thi một cách toàn diện và toàn vẹn.

Liên bang Nga đang kỷ niệm 80 năm Ngày Chiến thắng trong Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, một dấu mốc lịch sử không bao giờ bị lãng quên. Mỗi ngày qua đi, chúng tôi càng hiểu sâu sắc hơn về giá trị có ý nghĩa quyết định của chiến thắng này cũng như những hậu quả bi thảm của chiến tranh. Ngày 9-5 là ngày lễ trọng đối với nhân dân các nước thuộc Liên Xô trước đây, đối với người dân ở các nước trong liên minh chiến đấu chống phát xít, đối với tất cả những người luôn tưởng nhớ và tôn vinh ký ức về những anh hùng đã chiến đấu để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít. Khi những năm tháng chiến tranh khùng khiếp đó càng lùi xa thì trách nhiệm chung của chúng ta trong việc duy trì hòa bình và ổn định trên hành tinh ngày càng lớn.

Sẽ không một ai bị lãng quên và không có gì bị lãng quên!

Nguồn: Báo Quân đội nhân dân

**Ngày 15/5/1941: Ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong
Hồ Chí Minh**

85 mùa hoa - Tự hào trang sử Đội ta

**85 năm qua, những trang vàng sử Đội và hào khí truyền thống của Đội
Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh mỗi ngày một sáng.**

Cột mốc ngày thành lập Đội

Đảng Cộng Sản Việt Nam thành lập ngày 3-2-1930. Từ đó, phong trào đấu tranh chống đế quốc và phong kiến dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng phát triển.

Trong đấu tranh giành độc lập tự do, Bác Hồ và Đảng luôn quan tâm đến thế hệ trẻ bởi đây là lực lượng quan trọng trong công cuộc cách mạng cứu quốc. Chỉ một năm sau ngày thành lập, Đảng đã thấy rõ tầm quan trọng của việc thành lập tổ chức Đoàn.

Ngày 26-3-1931, Hội nghị lần thứ II của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết thành lập tổ chức Đoàn Thanh niên.

Tiếp theo sau đó, Hội nghị lần thứ VIII của Trung ương Đảng vào tháng 5-1941 đã ra quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh đoàn kết đánh Tây, đuổi Nhật, giành độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam.

Ngay sau đó, ngày 15-5-1941 lịch sử, tại thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, tổ chức Hội Nhi đồng Cứu quốc (nay là Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh) đầu tiên được thành lập với 5 đội viên: Nông Văn Dền (tức **Kim Đồng**) được bầu làm Đội trưởng, Nông Văn Thàn (tức Cao Sơn), Lý Văn Tịnh (tức Thanh Minh), Lý Thị Nì (tức Thủy Tiên), Lý Thị Xâu (tức Thanh Thủy).

80 NĂM
THÀNH LẬP HUYỆN LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA ĐỒNG XÃ ANH

(1940 - 2020)

HÀNG PHÂN

TUỔI MỘ - CHỤN

NÔNG VĂN DỀN

BÍ DANH (KIM ĐỒNG)

Anh Kim Đồng là một lá Nồng Văn Dền, sinh năm 1929, con nhà nông, Anh sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo ở làng Hồ Mã, xã Trường Hà, huyện Hồ Hoàng, tỉnh Cao Bằng. Chưa hết tuổi học hành V. Hào là bạn Lớn Thị. Gia đình anh có 4 anh chị em, 1 anh trai và 3 chị gái. Trong đó, chỉ có 4 chị em cùng hương long là anh trai Văn Kim hay được gọi là anh Văn Kim, các em khác như Xuân là nơi đến tiếp, là cháu của cuộc họ của căn bệnh cộng mạng.

Chỉ gần mười hai tháng thì anh cũng bị chứng tả người nước tăng, Anh trai là Hồng Văn là một thành viên trong thanh niên sản phẩm tham gia hoạt động cách mạng, là đại diện giải phóng quân chiến đấu và là một tay súng thiện - Bắc Kỳ. Cho anh một chiếc dép đi bộ không rõ hương lịch.

1

1 1929

2 1930/25/03/1942

3 Thăm Nhà xã Trường Hà, Huyện Hồ Hoàng, tỉnh Cao Bằng

4 Các vận hội liên đồng bào quốc (nay là Hội TNTP Hồ Chí Minh)

5 Anh hàng Lục hàng Vũ trường Quân đoàn

⑤ THÁNG 5/1941

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đảng Đảng yêu cầu Đảng hợp tác với Đảng cộng sản Việt Nam để thực hiện đường lối mới đồng chí cộng sản. Kim Đồng được bầu làm Ủy ban chấp hành.

⑥ THÁNG 6/1942

Trong lần đầu tiên là giảng dạy cho lớp Tân huấn của bộ 3 Học An, Nguyễn Bình và Pác Bó. Anh Kim Đồng đã nhận vụ phụ tá được gặp Bác tại hang Núi Yên Tử. Đã đây, Bác đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho anh làm liên lạc cho Ban trung ương gian báo hoạt động tại Pác Bó.

⑦ ĐẦU NĂM 1943

Trong một lần đưa thư từ Bắc Ninh về nhà ông Hoàng, anh Kim Đồng phải hình thức đóng lưng giả bị bắt bớ. Lúc bấy giờ, anh nhận tin báo cho các vận hội liên đồng bào các em cùng quê, về phân môn, anh định tập hướng và học trình tập luyện của công việc và phân môn. Tiếng súng khiến anh hy vọng chính mình là tiếng súng báo hiệu cho các đồng chí cần lui rút vào núi rừng an toàn. Lúc đó là trong tháng ngày 15/2/1943, anh hy sinh khi mới 14 tuổi trên chiến công Nữ Mô gần dòng suối Lê Nin.

NĂM 1929

Anh Kim Đồng được họ Ngô Đình Diệm
Anh Kim Đồng lập hương vùng miền.

Tiểu sử anh Kim Đồng (Nông Văn Dền) - Ảnh: HỘI ĐỒNG ĐỘI TP.HCM



Tiểu sử ông Lý Văn Tịnh (Thanh Minh) - Ảnh: HỘI ĐỒNG ĐỘI TP.HCM



Tiểu sử bà Lý Thị Nỗ (Thủy Tiên) - Ảnh: HỘI ĐỒNG ĐỘI TP.HCM



*Tiểu sử bà Lý Thị Xậu (Thanh Thủy) và ông Nông Văn Thành (Cao Sơn) -
Ảnh: HỘI ĐỒNG ĐỘI TP.HCM*

Đội và những lần đổi tên

Từ những ngày đầu thành lập đến nay, Đội trải qua các giai đoạn cách mạng với các tên gọi khác nhau:

Năm 1941: Hội Nhi đồng Cứu quốc (sau đó đổi là Đội Thiếu nhi Cứu quốc)

Năm 1949: Đội Thiếu nhi Tháng Tám

Tháng 2-1950: Đội Thiếu nhi Tháng Tám tách thành Đội Nhi đồng Tháng Tám và Đội Thiếu niên Tiền phong

Tháng 3-1951: Đội Thiếu nhi Tháng Tám

Ngày 4-11-1956: Đội Thiếu niên Tiền phong Việt Nam

Thể theo nguyện vọng của Đội viên thiếu nhi cả nước, ngày 30-1-1970 Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết nghị cho Đội Thiếu niên, Đội Nhi đồng được mang tên [Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh](#) cho đến nay.

Mục tiêu - Lý tưởng của Đội TNTP Hồ Chí Minh

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là tổ chức của thiếu nhi Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam sáng lập, được Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách.

Từ những ngày đầu thành lập, là thành viên của Mặt trận Việt Minh, Đội hoạt động theo điều lệ của Mặt trận Việt Minh với nội dung: "Dự bị giúp đánh Tây, đánh Nhật cho Việt Nam hoàn toàn độc lập".

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh luôn là tổ chức nòng cốt trong các phong trào thiếu nhi, là lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, là lực lượng dự bị của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Đội lấy Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng làm mục tiêu phấn đấu rèn luyện cho Đội viên.

Đứng dưới cờ Đội quang vinh, Đội viên được phát triển mọi khả năng trong hoạt động, học tập, vui chơi, cống hiến sức mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Dấu son xây dựng và trưởng thành

Sau ngày 15-5-1941, Đội Thiếu nhi Cứu quốc được thành lập ở khắp các địa phương trong cả nước. Các đội viên, thiếu nhi tích cực tham gia hoạt động cách mạng như làm liên lạc, trinh sát, bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ xóm làng, tham gia lao động tiết kiệm, xóa mù chữ... và đã lập công xuất sắc như Đội thiếu niên du kích Đình Bảng, Đội thiếu nhi Bát Sắt (Hà Nội), Đội Thiếu nhi Thành Huế, Đội Thiếu nhi Đồng Tháp Mười...

Nhiều đội viên thiếu nhi anh hùng xuất hiện như Kim Đồng, Dương Văn Nội, Phạm Ngọc Đa, Vừ A Dính... của thời kỳ chống Pháp đã trở thành những gương sáng cho các thế hệ thiếu nhi Việt Nam noi theo, làm sáng ngời trang sử của Đội Thiếu niên Tiền phong.

Suốt 2 cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, lớp lớp thiếu nhi Việt Nam ở hai miền Nam, Bắc đã góp phần nhỏ bé của mình vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc như: Phong trào Trần Quốc Toản do Bác Hồ phát động năm 1948, phong trào "Vì miền Nam ruột thịt", "Việc nhỏ, chí lớn, chống Mỹ cứu nước", "Làm nghìn việc tốt thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy", đã có nhiều tập thể Đội và cá nhân đội viên đạt danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ", nhiều đội viên Thiếu niên Tiền phong đã trở thành dũng sĩ diệt Mỹ, diệt ngụy, các anh hùng thiếu nhi quên thân mình hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng xóm làng như Trần Văn Thọ, Nguyễn Bá Ngọc, Kopa Kơlong, Trần Văn Uẩn...

Vâng lời Bác dạy:

"Tuổi nhỏ làm việc nhỏ

Tùy theo sức của mình

Để tham gia kháng chiến

Để giữ gìn hòa bình".

Đội viên Thiếu niên Tiền phong và thiếu nhi Việt Nam đã không ngừng tu dưỡng và rèn luyện, tích cực xây dựng tổ chức Đội, giúp sức nhỏ bé của mình vào sự nghiệp cách mạng chung.

Suốt những năm qua, các phong trào và hoạt động của Đội luôn gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, gắn liền với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đội đã tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dưới sự hướng dẫn của các anh chị phụ trách, tạo cho thiếu niên nhi đồng biết vượt khó để học tập tốt, rèn luyện tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, Cháu ngoan Bác Hồ, mai này trở thành người công dân mới, góp phần xây dựng Tổ quốc Việt Nam giàu đẹp.

Phong trào "Kế hoạch nhỏ" (năm 1958) để tiết kiệm làm ra của cải vật chất như xây dựng Nhà máy nhựa Thiếu niên Tiền phong (năm 1959 đi vào hoạt động), Đoàn tàu lửa chạy trên đường sắt Thống Nhất (năm 1979), Khách sạn Khăn quàng đỏ (năm 1987)... và hàng nghìn công trình khác ở các địa phương đã tạo nên những cơ sở vật chất văn hóa cho thiếu niên và xã hội.

Phong trào xây dựng Hợp tác xã Măng non, lập các quỹ "Vì bạn nghèo", "Hỗ trợ tài năng trẻ", quỹ Vừ A Dính, Đônêmon, Giải thưởng Kim Đồng... đã thu hút hàng tỷ đồng nhằm giúp đỡ hàng nghìn bạn có hoàn cảnh khó khăn có thêm điều kiện sinh hoạt và học tập, hòa nhập với cộng đồng.

Các phong trào "Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, Cháu ngoan Bác Hồ"; phong trào "Hành quân theo bước chân những người anh hùng", "Về với cội nguồn", "Vì điểm tựa tiền tiêu", "Áo lụa tặng bà", "Địa chỉ nghĩa tình"... đã thu hút hàng triệu em tham gia.

Thông qua các hoạt động đó, các em được tự rèn luyện và được giáo dục những truyền thống cách mạng, những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

85 năm qua, những trang vàng sử Đội và hào khí truyền thống của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh mỗi ngày một sáng.

Lịch sử đó, truyền thống đó gắn liền với phong trào thiếu nhi Việt Nam và là một bộ phận không thể tách rời trong lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc và lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...

Với những cống hiến của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và thiếu niên, nhi đồng Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Đội (tháng 5-2001), Nhà nước ta đã quyết định trao tặng Huân chương Sao vàng - phần thưởng cao quý nhất của Đảng và Nhà nước cho Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Thành tích đó đã đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và lớp lớp thiếu nhi Việt Nam.

Nguồn tin: Hội đồng Đội TP.HCM

Ngày 19/5/1890: Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh

Kỷ niệm 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh

Tháng Năm – tháng của niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc – là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước thành kính tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc Việt Nam. Kỷ niệm 136 năm

ngày sinh của Người (19/5/1890 – 19/5/2026) không chỉ là dịp tri ân mà còn là thời điểm quan trọng để tiếp tục khẳng định giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là tư tưởng về xây dựng Đảng – nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.



Sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước tại Nghệ An, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm hình thành lý tưởng cách mạng và khát vọng giải phóng dân tộc. Từ hành trình ra đi tìm đường cứu nước năm 1911 đến khi sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, Người đã mở ra con đường đúng đắn cho cách mạng Việt Nam – con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và tư tưởng của Người, dân tộc ta đã làm nên những thắng lợi vĩ đại: Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc và công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Không chỉ là lãnh tụ kiệt xuất, Hồ Chí Minh còn là tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng – cần, kiệm, liêm, chính; gần dân, vì dân; nói đi đôi với làm.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng – nền tảng lý luận vững chắc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc, có giá trị định hướng lâu dài:

Về chính trị: Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giữ vững bản lĩnh chính trị trước mọi biến động.

Về tư tưởng: Lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng; đấu tranh chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Về tổ chức: Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; bảo đảm đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Về cán bộ: Cán bộ là “cái gốc của mọi công việc”; đề cao cả đức và tài, trong đó đức là nền tảng.

Về đạo đức: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; chống chủ nghĩa cá nhân, tham nhũng, lãng phí.

Về quan hệ với Nhân dân: Lấy dân làm gốc; gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Về tự phê bình và phê bình: Là quy luật phát triển của Đảng, là “vũ khí sắc bén” để chỉnh đốn, hoàn thiện tổ chức.

Những luận điểm đó không chỉ có giá trị lịch sử mà còn mang ý nghĩa thời sự sâu sắc trong bối cảnh đất nước hội nhập và phát triển.

Vận dụng trong giai đoạn hiện nay – yêu cầu cấp thiết

Trong bối cảnh mới, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đặt ra yêu cầu ngày càng cao. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được triển khai thực chất, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên.

Đối với tổ chức Đảng: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu; xây dựng khối đoàn kết nội bộ vững chắc

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên: Tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị; nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận; thực hiện trách nhiệm nêu gương trong công việc và cuộc sống; gắn việc học tập và làm theo Bác với kết quả cụ thể, đo lường được; phát huy vai trò của ngành giáo dục trong giai đoạn mới.

Ngành Giáo dục và Đào tạo giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bồi dưỡng thế hệ công dân tương lai – những người sẽ góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn 2045. Do đó, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong nhà trường cần được xác định là nhiệm vụ trọng tâm.

Các cơ sở giáo dục cần: Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh; đẩy mạnh bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về năng lực chính trị, chuyên môn; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, nhân văn; phát huy vai trò của mỗi thầy cô và học sinh như một “chủ thể tuyên truyền tích cực”; hành động thiết thực – học Bác từ những việc cụ thể.

Kỷ niệm 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, nâng cao trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân. Việc học tập và làm theo Bác không dừng ở nhận thức mà phải chuyển hóa thành hành động cụ thể, thiết thực trong từng nhiệm vụ được giao.

Như lời Người từng căn dặn: “Gian nan rèn luyện mới thành công”, mỗi cán bộ, đảng viên cần không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân và sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc.

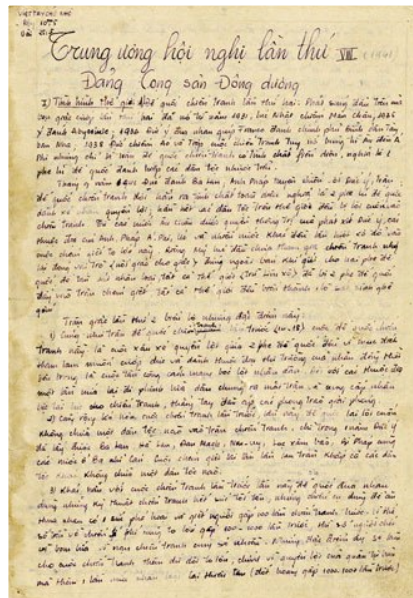
Nguồn tin: Chi bộ phòng GDTH Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng

Ngày 19/5/1941: Ngày thành lập Mặt trận Việt Minh

Vai trò của Mặt trận Việt Minh; phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc

1. Mặt trận Việt Minh ra đời - đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng của dân tộc

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới II bùng nổ. Tháng 9-1940, phát xít Nhật tràn vào Đông Dương, cấu kết với thực dân Pháp, áp bức bóc lột, đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Trước những diễn biến mới của tình hình quốc tế và trong nước, đầu năm 1941 (ngày 28-1, tức mừng 2 Tết Tân Ty), sau ba mươi năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (họp từ ngày 10-5 đến ngày 19-5-1941 tại Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng). Tại Hội nghị này, sau khi phân tích tình hình quốc tế và trong nước, Đảng đặt vấn đề dân tộc lên hàng đầu với mục tiêu trước mắt là giành cho được độc lập dân tộc: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”. Hội nghị đưa ra nhiều quyết sách quan trọng có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của phong trào cách mạng, của cuộc vận động giải phóng dân tộc, như vấn đề xây dựng lực lượng, xây dựng căn cứ địa cách mạng, xây dựng mặt trận đoàn kết dân tộc... Với mục tiêu trước mắt là giành cho được độc lập dân tộc, Đảng chủ trương thành lập một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi: “Phải vận dụng một phương pháp hiệu triệu hết sức thống thiết làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong nhân dân. Cho nên cái mặt trận hiệu triệu của Đảng ta hiện nay không thể gọi như trước là Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, mà phải đổi ra cái tên khác cho có tính chất dân tộc hơn, cho có một mãnh lực để hiệu triệu hơn và nhất là có thể thực hiện được trong tình hình hiện tại; vậy mặt trận hiệu triệu của Đảng ta hiện nay ở Việt Nam là Việt Nam độc lập đồng minh hay nói tắt là Việt Minh”. Theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, ngày 19-5-1941 được lấy là ngày thành lập Mặt trận Việt Minh.



Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII, tháng 5/1941. (Ảnh Tư liệu BTLSQG)

Đến ngày 25-10-1941, Mặt trận Việt Minh chính thức công bố Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ.

Với tinh thần đoàn kết mọi lực lượng nhằm mục đích đánh đổ đế quốc - phát xít giành độc lập dân tộc, Tuyên ngôn của Mặt trận viết: “Việt Minh chủ trương liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đảng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn. Việt Minh chủ trương tập hợp hết thảy mọi tinh thần độc lập, chân chính của giống nòi, kết thành một khối cách mạng vô địch, đập tan xiềng xích của Nhật, Pháp, quét sạch những mưu mô xảo trá của nhóm Việt gian phản quốc... Coi quyền lợi dân tộc cao hơn tất thảy, Việt Minh sẵn sàng giơ tay đón tiếp những cá nhân hay đoàn thể, không cứ theo chủ nghĩa quốc tế hay quốc gia, miễn thành thực muốn đánh đuổi Nhật, Pháp để dựng lên một nước Việt Nam tự do và độc lập”⁴.

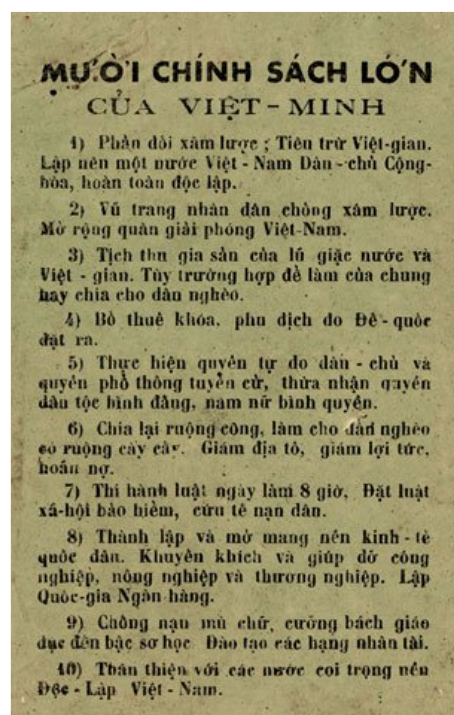
Không chỉ đoàn kết trong nước, Việt Minh còn nhấn mạnh đến đoàn kết quốc tế, trước hết là trong ba nước thuộc Liên bang Đông Dương: “Việt Minh lại sẵn sàng bắt tay các dân tộc bị áp bức châu Á, nhất là các dân tộc Tàu, Triều Tiên, Diên Điện, Ấn Độ, đồng cùng các dân tộc ấy thành lập mặt trận liên minh chống đế quốc phát xít”⁵, “Việt Minh chủ trương liên hiệp hết các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể cách mạng, các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương, đồng đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, làm cho nước Việt Nam và cả xứ Đông Dương được hoàn toàn độc lập. Việt Minh hết sức giúp đỡ cho Miên và Lào thành lập “Cao Miên độc lập đồng minh” và “Ai Lao độc lập đồng minh”⁶.

Sau khi phân tích tình hình quốc tế và Việt Nam, Chương trình của Việt Minh nêu rõ: “Sau khi đánh đổ được bọn đế quốc phát xít Nhật, Pháp sẽ lập nên chính phủ cách mạng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, theo tinh thần tân dân chủ, lấy cờ đỏ giữa có ngôi sao vàng năm cánh làm cờ chung của nước”⁷. Một Chính phủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do quốc dân đại hội cử

lên sẽ thi hành các chính sách về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, chính sách đối với các tầng lớp nhân dân⁸.

Điều kiện để tham gia Việt Minh được Điều lệ quy định rõ: “Việt Minh kết nạp từng đoàn thể, không cứ đảng phái, đoàn thể nào của người Việt Nam hay của các dân tộc thiểu số sống trong nước Việt Nam, không phân biệt giai cấp, tôn giáo và xu hướng chính trị, hễ thừa nhận mục đích, tôn chỉ và chương trình của Việt Minh và được Tổng bộ Việt Minh thông qua, thì được gia nhập Việt Minh”⁹.

Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh vừa căn bản, vừa cụ thể, huy động được sự tham gia của tất cả các tầng lớp nhân dân trong một tổ chức đoàn kết hướng tới xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, văn minh, tiến bộ, mang lại độc lập tự do cho dân tộc, cơm áo cho nhân dân.



Mười chính sách lớn của Việt Nam độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh), năm 1941. (Ảnh Tư liệu BTL SQG)

Ngày 11-12-1941, Việt Minh ra Lời kêu gọi nhân mạnh đến tính sống còn của yêu cầu đoàn kết: “Hỡi đồng bào! Hãy đoàn kết lại. Rời rạc do dự lúc này là tự sát”, “Hỡi các tầng lớp nhân dân: già, trẻ, trai, gái! Hỡi các phái đảng cách mệnh! Hãy mau thống nhất tranh đấu chống Pháp - Nhật giết người, lấy của, bắt lính, bắt phu, đặt tiền lên cướp chính quyền”¹⁰.

Trong các văn kiện của Việt Minh, tính hiệu triệu đoàn kết dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước, truyền thống chống giặc ngoại xâm của cha ông được nêu cao: “Một dân tộc có trên bốn nghìn năm lịch sử, trước sau bị Tàu đô hộ đến hơn mười thế kỷ mà vẫn không bị diệt vong; một dân tộc đã đẻ ra những vị anh hùng cứu nước như Trưng Trắc, Triệu Ẩu, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung quyết không chịu làm vong quốc nô mãi! Một dân tộc sáu bảy mươi năm chiến đấu không ngớt chống chủ nghĩa đế quốc, đã viết lên những trang lịch sử đầy hy sinh, anh dũng ở Vụ Quang, Yên Thế, Bãi

Sậy, Thái Nguyên, Yên Bái và mới đây là Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, quyết không chịu làm trâu ngựa cho quân đế quốc da trắng hay da vàng”¹¹.

Ngày 25-1-1942, báo Cứu quốc, cơ quan tuyên truyền đường lối, chính sách của Mặt trận Việt Minh được thành lập.

Mặt trận Việt Minh đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ Hồ Chí Minh. Xác định Đảng Cộng sản Đông Dương như một thành viên của Việt Minh, nhưng là người lãnh đạo Việt Minh. Sự lãnh đạo của Đảng được thực hiện bằng hai cách: “1. Nhân danh là một đoàn thể cứu quốc khác, ở đó Đảng ta có thể đưa chính sách cách mạng của mình ra đề nghị với Việt Minh, lại có thể hăng hái tham gia trực tiếp chỉ huy các cuộc đấu tranh của quần chúng trong Việt Minh..., 2. Nhờ các đảng viên của Đảng tham gia các đoàn thể cứu quốc như công, nông, phụ nữ, thanh niên mà có thể đem chính sách của Đảng ta tuyên truyền phổ biến trong Việt Minh”¹². “Chúng ta biết rằng Mặt trận Việt Minh ra đời và phát triển trong giai đoạn có tính chất bước ngoặt quyết định của lịch sử dân tộc từ 1941 đến 1945 là nhờ nó được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng Cộng sản Đông Dương... Trung ương Đảng, dưới danh nghĩa Tổng bộ Việt Minh, đã ra các chỉ thị, như Chỉ thị về sửa soạn khởi nghĩa ngày 7 tháng 5 năm 1944, Lời hiệu triệu của Việt Nam độc lập đồng minh ngày 8 tháng 6 năm 1944 và Lời kêu gọi của Việt Minh độc lập đồng minh: sắm sửa vũ khí! Đuổi thù chung! Ngày 10 tháng 8 năm 1944”¹³.

2. Mặt trận Việt Minh góp phần xây dựng lực lượng chuẩn bị Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945

Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh được tuyên truyền và phổ biến rộng rãi trên toàn quốc. Từ trung tâm căn cứ địa Việt Bắc là Cao Bằng, các văn kiện này nhanh chóng được phổ biến tới các tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, sau tới các tỉnh đồng bằng và trung du Bắc Bộ.

Cuối năm 1941, đội tự vệ vũ trang Cao Bằng được thành lập, đóng vai trò nòng cốt trong việc thúc đẩy xây dựng cơ sở, tổ chức của Mặt trận Việt Minh.

Tháng 11-1942, Đại hội Việt Minh được tổ chức tại Cao Bằng. Cuối năm 1941 đầu năm 1942, một số tỉnh vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ sau khi tiếp nhận được các văn kiện của Việt Minh, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ đã thành lập các đoàn thể cứu quốc như: Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Tự vệ cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc, Phụ lão cứu quốc. Riêng ở Hà Nội và Hải Phòng có Công nhân cứu quốc...

Đến cuối năm 1941, tại Cao Bằng đã có nhiều xã, tổng, châu tham gia Việt Minh, gọi là “Xã hoàn toàn”, “Tổng hoàn toàn”, “Châu hoàn toàn”. Đến cuối năm 1942, Cao Bằng đã có 3/9 “Châu hoàn toàn”. Ở các “Xã hoàn toàn”, “Tổng hoàn toàn”, “Châu hoàn toàn”, bộ máy chính quyền địch chỉ tồn tại về mặt hình thức, còn thực tế quyền hành do Ủy ban Việt Minh nắm giữ¹⁴.

Tại Nam Kỳ, dù khó khăn do địch khủng bố khốc liệt nhưng chủ trương của Mặt trận Việt Minh cũng đến được với quần chúng nhân dân. Đến đầu năm

1942, một số tổ chức cứu quốc cũng đã được thành lập ở một số địa phương, góp phần giữ vững tinh thần chiến đấu cho quần chúng trong hoàn cảnh bị địch khủng bố. Tại Trung Kỳ, đến đầu năm 1943 các tài liệu Nghị quyết của HNTU 8 (5-1941) và Chương trình Việt Minh mới được chuyển vào... Dù có sự khác biệt về mức độ ở từng miền, từng địa phương nhưng nhìn chung trên toàn quốc Việt Minh ngày càng phát triển mạnh mẽ, trở thành phong trào cứu quốc sôi nổi của toàn dân tộc¹⁵.

Từ những biến đổi của tình hình quốc tế và phong trào cách mạng trong nước những năm 1941-1942, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp từ ngày 25 đến ngày 28-2-1943 tại Võng La, Đông Anh, Phúc Yên (nay thuộc Hà Nội) bàn về mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất và xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Hội nghị chủ trương mở rộng hơn nữa Mặt trận Việt Minh, liên minh với tất cả các đảng phái, các nhóm yêu nước ở trong và ngoài nước chưa gia nhập Việt Minh nhằm tăng cường sức mạnh đại đoàn kết giải phóng dân tộc.

Thực hiện chủ trương đó, trong các năm 1943-1944, phong trào cách mạng có bước phát triển mới ở cả thành thị, nông thôn. Tổ chức Việt Minh phát triển rộng khắp các tỉnh, thành phố, trong các trường học, nhà máy. Tại Hà Nội, các đoàn thể cứu quốc đã được thành lập trong các nhà máy Xe lửa Gia Lâm, Nhà máy sửa chữa ô tô Avia, Stai, ở các trường trung học Bưởi, Gia Lâm, Trường Kỹ nghệ thực hành... Tại Sài Gòn, Gia Định và một số thành phố khác, tổ chức Việt Minh đã được thành lập với các tổ chức như công hội, thanh niên, phụ nữ... Tại Cao Bằng, từ những châu, huyện tham gia Việt Minh hoàn toàn, đã cho ra đời các căn cứ địa cách mạng. Nhiều đội du kích được hình thành.

Năm 1943, Hội Văn hóa cứu quốc-thành viên của Mặt trận Việt Minh được thành lập. Tháng 6-1944, Đảng Dân chủ Việt Nam được thành lập, tập hợp nhiều trí thức yêu nước và tư sản tiên bộ gia nhập Mặt trận Việt Minh. Ngay sau khi ra đời, Đảng Dân chủ Việt Nam đã tự nguyện đứng vào hàng ngũ Việt Minh, hoạt động theo chương trình của Mặt trận Việt Minh.

Bước sang năm 1944, thực hiện chủ trương của Đảng chuẩn bị mọi điều kiện, chủ động nắm bắt khi thời cơ đến, tháng 5-1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị Sửa soạn khởi nghĩa yêu cầu các cấp bộ Việt Minh đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng lực lượng vũ trang, nhất là tổ chức các đội du kích chiến đấu. Chỉ thị nêu rõ các đoàn thể Việt Minh phải đẩy mạnh cao trào cứu nước, đi từ đấu tranh đòi quyền sống hàng ngày lên các hình thức đấu tranh giành chính quyền, mau chóng thống nhất các tổ chức cứu quốc, thành lập các đội tự vệ và du kích, sẵn sàng chọn thời cơ khởi nghĩa. Để chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập tại Cao Bằng, với nhiệm vụ giao thời là chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến, dùng vũ trang tuyên truyền để kêu gọi toàn dân.

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới II bước vào giai đoạn kết thúc. Ngày 9-3-1945, Nhật nổ súng tấn công quân Pháp tại Đông Dương. Quân Pháp chống

cực yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng Nhật. Phát xít Nhật độc chiếm Đông Dương và thi hành các chính sách thâm độc và tàn bạo. Trước tình hình đó, ngày 12-3-1945, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng họp chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa, và ra Chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Bản Chỉ thị đã hướng dẫn cho mọi hành động của Đảng, Mặt trận Việt Minh và các tầng lớp nhân dân trong cao trào tiền khởi nghĩa dẫn đến tổng khởi nghĩa.

Giữa lúc cao trào cách mạng đang lên cao, nạn đói diễn ra nghiêm trọng ở các tỉnh Bắc Kỳ và một số tỉnh Bắc Trung Kỳ, do chính sách bóc lột và đàn áp đẫm máu của phát xít Nhật-Pháp. Đảng và Mặt trận Việt Minh đã kịp thời đề ra khẩu hiệu “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”. Việt Minh đã phát ra nhiều truyền đơn giải thích cho nhân dân hiểu rõ nguyên nhân của nạn đói là do chính sách tàn bạo của Nhật-Pháp. Nay chỉ có cách đoàn kết nhau lại, đấu tranh đánh đổ chính quyền phát xít và tay sai thì mới giải quyết tận gốc nạn đói. Trên cơ sở đó, Mặt trận Việt Minh kêu gọi nhân dân đứng lên biểu tình đòi phát gạo, phá các kho thóc của Nhật, chặn đánh các đoàn xe chuyên chở thóc gạo của Nhật để chia nhau, cứu đói và cung cấp lương thực cho bộ đội, du kích. Tháng 3,4-1945, tại các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, quần chúng đã phá hàng chục kho thóc, thu hàng nghìn tấn. Ở Ninh Bình, nhân dân đã phá 12 kho thóc, thu 200 tấn. Ở Thái Bình, thu được 1.000 tấn. Ở Hải Dương, thu được 2.000 tấn... Vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, vựa lúa của miền Bắc, nạn đói diễn ra trầm trọng nhất, cũng là nơi phong trào Việt Minh tổ chức nhân dân phá kho thóc cứu đói sôi nổi nhất¹⁶. Để chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa, ngày 12-4-1945, Mặt trận Việt Minh đã gửi thư ngỏ cho các vị quan chức trong bộ máy chính quyền phong kiến, kêu gọi họ ủng hộ và đi theo Việt Minh tham gia sự nghiệp cứu nước.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn và để có những hình thức chính quyền quá độ, ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị về tổ chức ủy ban dân tộc giải phóng các cấp làng, xã, huyện, xí nghiệp, nhà máy và trong phạm vi cả nước lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam. Các ủy ban dân tộc giải phóng-hình thức tiền Chính phủ được thành lập ở nhiều nơi, cùng với ủy ban cách mạng trong các vùng quân du kích làm chủ ngày càng lấn át chính quyền Nhật và tay sai.

Với chính sách mở rộng và phát triển tổ chức, phong trào Việt Minh đã cuốn hút đông đảo thanh niên, học sinh tham gia. Những hoạt động của Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành Hoàng Diệu là một minh chứng tiêu biểu trong phong trào Việt Minh khi đó. Ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ, từ tháng 5-1945, một phong trào yêu nước tiến bộ-phong trào Thanh niên Tiền phong ra đời, thu hút hơn một triệu đoàn viên tham gia. Các hoạt động của Thanh niên Tiền phong có tác dụng khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân, nhanh chóng giác ngộ Việt Minh. Ở Huế và các tỉnh miền Trung, Chính phủ bù nhìn Bảo Đại-Trần Trọng Kim thành lập phong trào Thanh niên Tiền tuyến nhằm lôi kéo trí thức thanh niên, học sinh tham gia các trường huấn luyện quân sự. Khi phong trào cách mạng lên cao, được các tổ chức đảng tích cực vận động, nhiều đội viên của

Thanh niên Tiền tuyến đi theo Việt Minh, lập các tổ chức cứu quốc chuẩn bị tổng khởi nghĩa.

Giữa lúc cao trào kháng Nhật, cứu nước của nhân dân ta đang phát triển mạnh mẽ, ngày 11-8-1945, Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Tối ngày 12-8-1945, Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp quyết định lập tức phát động Tổng khởi nghĩa trên toàn quốc và phải mở ngay Hội nghị toàn quốc của Đảng để bàn kế hoạch cụ thể lãnh đạo Tổng khởi nghĩa. Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Cùng ngày 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1, hạ lệnh Tổng khởi nghĩa. Ngày 14-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc tại Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng, thể hiện quyết tâm, bản lĩnh chính trị của Đảng chuẩn bị tích cực, đầy đủ những yếu tố cơ bản bảo đảm thắng lợi trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Để tăng thêm sức mạnh của quần chúng nhân dân, ngày 16-8-1945, Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) nhất trí tán thành, ủng hộ chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng và thông qua 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh, kêu gọi nhân dân toàn quốc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Cuộc Tổng khởi nghĩa diễn ra và thắng lợi nhanh chóng, chỉ chưa đầy hai tuần lễ, bộ máy thống trị đế quốc trên đất nước ta đã sụp đổ hoàn toàn, chính quyền về tay nhân dân. Do điều kiện tổ chức và giao thông thời chiến gặp nhiều khó khăn, lệnh Tổng khởi nghĩa không thể nhanh chóng truyền đến tất cả các địa phương cùng một lúc. Nhưng căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương, trên cơ sở thấm nhuần Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, với sự chủ động, sáng tạo, các cấp bộ đảng và Mặt trận Việt Minh ở nhiều địa phương đã kịp thời kêu gọi, tổ chức quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, làm nên thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa trên cả nước¹⁷.

Mặt trận Việt Minh ra đời và hoạt động đã góp phần có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong bối cảnh mới của tình hình quốc tế và trong nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, cần phải huy động sức mạnh của tất cả các tầng lớp nhân dân, của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, như khẳng định của Hồ Chí Minh, là nhờ có sự đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh.

Nguồn: Tạp chí Lịch sử Đảng

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Chuyển biến từ học tập và làm theo sang thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Yêu cầu khách quan trong kỷ nguyên mới

TCCS - Trong nhiều năm qua, việc học tập và làm theo Bác không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ, mà đã trở thành nhu cầu tự thân của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ta. Trong kỷ nguyên mới, chuyển biến mạnh mẽ từ “học tập và làm theo” sang “thực hành” tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không chỉ là thay đổi phương thức triển khai mà là sự chuyển hóa sâu sắc về nhận thức, đạo đức và hành động.



Tổng Bí thư Tô Lâm và đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư trao giấy chứng nhận và biểu trưng tặng các điển hình tiêu biểu tại Chương trình "Hồ Chí Minh - Hành trình khát vọng 2025" tôn vinh các điển hình tiêu biểu toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh -Ảnh: TTXVN

Sự cần thiết phải chuyển biến từ học tập và làm theo sang thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Thế giới đang trải qua những thay đổi mang tính thời đại, mở ra nhiều thời cơ, vận hội lớn, song cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức. Đất nước ta bước vào kỷ nguyên phát triển mới với mục tiêu mới, niềm tin mới, khát vọng mới, đòi hỏi phải có sự nỗ lực mới rất cao, để phấn đấu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao; vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để hiện thực hóa được khát vọng lớn lao nêu trên, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới phù hợp với hoàn cảnh mới; phải nói là làm, làm ngay, làm đúng, làm quyết liệt, làm đến cùng và làm hiệu quả. Theo

đó, việc chuyển biến mạnh mẽ từ *học tập và làm theo* sang *thực hành* tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một đòi hỏi tất yếu khách quan, xuất phát từ những lý do sau:

Một là, từ thực trạng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thời gian qua.

Từ năm 2016, khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* (Chỉ thị số 05-CT/TW), việc học tập và làm theo Bác tiếp tục được đẩy mạnh trở thành nhiệm vụ thường xuyên, gắn liền với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, nhằm xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Sau gần 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, cùng với Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, đã tạo chuyển biến rõ nét cả trong nhận thức và hành động, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức triển khai thực hiện vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định: “Việc tu dưỡng, rèn luyện, làm theo Bác, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu chưa thường xuyên; một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật. Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các khâu đột phá, các vấn đề cấp bách, bức xúc còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc còn bị động, kết quả chưa cao. Việc phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác chưa kịp thời, thiếu sức thuyết phục”⁽¹⁾; ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị, việc *học tập và làm theo* vẫn còn thiên về hình thức; *học* nhiều nhưng *hành* chưa sâu; *làm theo* chủ yếu dừng ở phong trào, chưa thành nếp sống, nếp làm việc; chưa có cơ chế đánh giá định lượng và định tính rõ ràng về mức độ làm theo hoặc thực hành; công tác tuyên truyền thiếu chiều sâu triết lý và thực hành xã hội, đặc biệt là đối với giới trẻ...

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới, đòi hỏi phải chuyển biến mạnh từ *học tập, làm theo* sang *thực hành* tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tức là đưa hệ thống giá trị của Người thành năng lực hành động, chuẩn mực sống, động lực phát triển và “sức mạnh mềm” của quốc gia.

Hai là, từ tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ biện chứng giữa học và hành.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh mối quan hệ biện chứng giữa học và hành: “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”⁽²⁾. Với Người, học tập không chỉ là tiếp thu tri thức, mà còn là quá trình rèn luyện đạo đức, nhân cách và năng lực thực

tiền đề trở thành người có ích cho xã hội. Học là để làm việc, để phụng sự Tổ quốc và nhân dân, chứ không phải để thăng quan tiến chức hay thu lợi cá nhân.

Trong công tác cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, nói đi đôi với làm. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thể hiện sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, đó không chỉ là nguyên tắc mà còn là tiêu chuẩn lãnh đạo. Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” (1947), Người khẳng định: Cán bộ là gốc của mọi công việc, “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”⁽³⁾. Người xác định: “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”⁽⁴⁾; để huấn luyện cán bộ đạt hiệu quả thì phải thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”. Đây là quan điểm mang tính phương pháp luận sâu sắc, không những có ý nghĩa chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng và cả hệ thống chính trị, mà còn trong xây dựng nền giáo dục mới của nước nhà. Người cũng phê phán thói “nói nhiều làm ít”, “miệng nói dân chủ mà việc làm độc đoán”, đồng thời nhấn mạnh: “Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”⁽⁵⁾. Như vậy, *thực hành* trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là hành động cá nhân, mà là sự thống nhất giữa lý tưởng - đạo đức - hành vi, là biểu hiện sinh động của đạo đức cách mạng.

Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, *thực hành* còn là phương pháp giáo dục và lãnh đạo nhân dân. Người cho rằng, chỉ qua thực hành, qua hành động cụ thể trong đời sống, con người mới thật sự chuyển hóa nhận thức thành niềm tin, niềm tin thành hành vi, hành vi thành phẩm chất. *Thực hành* đối với Người không chỉ là biểu hiện của đạo đức mà còn là điều kiện để giữ vững mối liên hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, *thực hành* không chỉ là kết quả tất yếu của quá trình *học tập và làm theo*, mà còn là nội dung cốt lõi, là phương thức để hiện thực hóa và lan tỏa giá trị của đạo đức cách mạng. Chỉ khi mỗi cán bộ, đảng viên thực sự chuyển hóa lời dạy của Người thành hành động cụ thể trong công việc, trong ứng xử và trong phục vụ nhân dân, thì tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mới thật sự trở thành động lực hiện hữu trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Ba là, từ quan điểm của Đảng về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đảng ta luôn kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, học tập và hành động. Từ sau Đại hội VI (năm 1986), Đảng xác định việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, là nguồn sức mạnh tinh thần, nền tảng chính trị - tư tưởng vững chắc của chế độ. Tại Đại hội XII (năm 2016), Đảng đưa yêu cầu “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” thành một nhiệm vụ thường xuyên của mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và được thể hiện qua Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị.

Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 18-5-2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; coi đó là nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Đồng thời nhấn mạnh yêu cầu mới: học đi đôi với hành, nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức, thực hành liêm chính, gần bó mật thiết với nhân dân. Đây là bước phát triển về chất từ nhận thức đến hành động nhằm đưa giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào cuộc sống. Đặc biệt, Kết luận số 01-KL/TW chỉ rõ: “Chuyển mạnh từ học tập sang làm theo, từ làm theo sang nêu gương, từ nêu gương sang tự giác rèn luyện, thực hành thường xuyên”. Đây là cơ sở lý luận quan trọng khẳng định tính tất yếu của việc chuyển từ *học tập, làm theo* sang *thực hành* tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.

Như vậy, chủ trương của Đảng không dừng ở yêu cầu “học để hiểu”, “làm để noi gương”, mà hướng đến mục tiêu sâu hơn “nội tâm hóa” giá trị Hồ Chí Minh vào đời sống chính trị - đạo đức - công vụ, hình thành văn hóa trong Đảng, trong đó mỗi cán bộ, đảng viên tự nguyện thực hành chuẩn mực Hồ Chí Minh trong mọi hành vi, quyết định, thái độ và phong cách lãnh đạo, phục vụ nhân dân. Đây là biểu hiện sinh động của quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới.

Bốn là, từ yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Hiện nay, thế giới đang trải qua những thay đổi mang tính thời đại, với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn không ít hạn chế đáng lo ngại về đạo đức, lối sống, niềm tin xã hội và kỷ cương hành chính. Đại hội XIV của Đảng đã chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao thiếu tu dưỡng, rèn luyện, không gương mẫu, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, không dám làm, không dám đổi mới sáng tạo, phai nhạt lý tưởng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm pháp luật”⁽⁶⁾. Nhận định này không chỉ phản ánh sai phạm cá nhân, mà còn là dấu hiệu cảnh báo về khoảng cách giữa *học tập* và *thực hành* tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống thực tiễn.

Trong bối cảnh đó, việc chỉ *học tập* hay *làm theo* ở mức phong trào sẽ không đủ sức hóa giải được những nguy cơ, lệch lạc. Bởi, việc *học* nếu chỉ dừng ở lý thuyết, thiếu hành động tự giác, thì khó tạo ra chuyển biến thật sự - chuyển biến về chất - trong nhận thức và hành vi, hành động. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “*Học* phải đi đôi với *hành*, chứ không phải học để nói suông”⁽⁷⁾. Vì thế, yêu cầu “thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” là một đòi hỏi khách quan, mang tính tất yếu lịch sử, là phương thức đổi mới căn bản về văn hóa chính trị và đạo đức công vụ, nhất là trong giai đoạn thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị hiện nay.

Bước chuyển từ *học tập* và *làm theo* sang *thực hành* không chỉ có ý nghĩa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, mà còn để tiếp tục củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, hướng đến xây dựng hệ giá trị Việt Nam mới, trong đó con người là trung tâm, đạo đức là nền tảng và hành động là thước đo phẩm chất. Khi mỗi cán bộ, đảng viên thật sự “thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thì đó không chỉ là biểu hiện của đạo đức cách mạng mà còn là động lực phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới.



Giáo viên và học sinh Trường Mầm non Phú Riềng (Đồng Nai) kể về mô hình "phiếu ăn yêu thương" tại Chương trình giao lưu các điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh khu vực phía Nam năm 2025, ngày 6-12-2025 _Ảnh: tuoitre.vn

Những nội dung cơ bản của thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Thực chất thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là quá trình chuyển hóa từ nhận thức sang hành động, từ lý luận sang thực tiễn, từ việc “học để biết” sang “sống và làm việc theo tư tưởng của Người”. Trong hệ thống tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có ba nội dung cơ bản tạo thành nền tảng của việc thực hành: 1- Thực hành tư tưởng - chính trị; 2- Thực hành đạo đức - lối sống; 3- Thực hành phong cách - phương pháp công tác.

Trước hết, thực hành tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình thấm nhuần và vận dụng sáng tạo những giá trị cốt lõi của Người vào công việc hằng ngày. Đó là tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, lấy dân làm gốc, coi hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cao nhất của mọi chính sách... Việc thực hành tư tưởng đó đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết, biết lắng nghe nhân dân, dựa vào nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Đó là biểu hiện sinh động của tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện Đảng cầm quyền hiện nay.

Thứ hai, thực hành đạo đức Hồ Chí Minh là làm theo những chuẩn mực mà Người nêu gương suốt đời: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung với nước, hiếu với dân; thương yêu con người, sống giản dị, trong sáng, chân thành. Trong bài “Đạo đức cách mạng” (năm 1958), Người viết: “Cũng như sông thì có

nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽⁸⁾. Do đó, thực hành đạo đức Hồ Chí Minh là quá trình rèn luyện, tu dưỡng không ngừng, là việc làm tự giác, bền bỉ trong cả lời nói và hành động, từ công việc nhỏ đến công việc lớn.

Trong bối cảnh hiện nay, khi những biểu hiện tiêu cực, nhất là chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm... vẫn còn diễn biến phức tạp, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” (năm 1969) càng trở nên thời sự. Theo đó, để “mỗi người tốt là một bông hoa đẹp. Cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp”, thì *thực hành* chính là vun trồng “rừng hoa đẹp” trong đời sống xã hội bằng việc làm - hành động liêm chính, trách nhiệm, bằng tinh thần - ý thức dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thứ ba, thực hành phong cách Hồ Chí Minh là học và làm theo phương pháp tư duy, làm việc, ứng xử, lãnh đạo và lối sống của Người. Phong cách Hồ Chí Minh là phong cách của một người Việt Nam tiêu biểu, của người cán bộ cách mạng hết lòng vì nước, vì dân, đồng thời là phong cách của nhà lãnh đạo hiện đại với những đặc trưng tiêu biểu: dân chủ, khoa học, sâu sát, gắn lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm, trọng hiệu quả hơn hình thức. Phong cách Hồ Chí Minh còn thể hiện ở tinh thần nêu gương; “nói ít, làm nhiều; nói đúng, làm đúng”; ở thái độ khiêm tốn, giản dị; ở cách tiếp cận công việc có kế hoạch, có kiểm tra, có tổng kết... Do đó, thực hành phong cách Hồ Chí Minh không chỉ là “bắt chước”, mà là bền bỉ rèn luyện hằng ngày để có được phương pháp làm việc khoa học, giữ vững ý chí và ý thức tôn trọng sự thật, biết lắng nghe và chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Như vậy, “thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” không phải là hành vi cá nhân riêng lẻ mà là một quá trình văn hóa tổ chức, gắn liền với xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, dân chủ và nhân văn. Khi mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu thực hành theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thì tập thể cơ quan, tổ chức cũng tất yếu thực hành theo lẽ lối, quy chế, quy định một cách khoa học, hiệu quả. Đó chính là con đường để *văn hóa Hồ Chí Minh* trở thành văn hóa trong Đảng, văn hóa công vụ và văn hóa lãnh đạo, bảo đảm cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Thúc đẩy chuyển biến từ học tập, làm theo sang thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Để thúc đẩy mạnh mẽ việc chuyển biến từ *học tập, làm theo* sang *thực hành* tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, cần thực hiện tốt một số nội dung, giải pháp sau:

Thể chế hóa và cụ thể hóa tiêu chí “thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Đây là giải pháp nền tảng, định hướng và bảo đảm tính bền vững cho việc chuyển từ *học tập, làm theo* sang *thực hành* tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thể chế hóa là bước then chốt để biến yêu cầu chính trị - tư tưởng thành cơ chế thực thi cụ thể, có thể đo lường, kiểm tra và đánh giá trong toàn hệ thống chính trị. Theo đó, cần ban hành bộ tiêu chí đánh giá việc thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, áp dụng thống nhất trong toàn Đảng và hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Bộ tiêu chí có thể xây dựng theo ba nhóm chính: 1- *Nhóm cá nhân*: tập trung vào các chuẩn mực đạo đức, phong cách, trách nhiệm và tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên. Các chỉ báo có thể bao gồm: mức độ liêm chính, tinh thần phục vụ nhân dân, thái độ trong thực thi công vụ và khả năng nêu gương trong tập thể. 2- *Nhóm tổ chức*: đánh giá mức độ thực hành tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành; thể hiện ở tính minh bạch, dân chủ, sáng tạo, hiệu quả và tinh thần phục vụ. 3- *Nhóm xã hội*: đo lường tác động lan tỏa của việc thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cộng đồng; biểu hiện qua việc nhân rộng điển hình tiên tiến, củng cố niềm tin xã hội, nâng cao văn hóa công vụ và đạo đức xã hội.

Để đạt được những nội dung nêu trên, cần tập trung vào một số vấn đề: *Thứ nhất*, bộ tiêu chí cần được xây dựng trên cơ sở khoa học, có tham khảo những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong toàn quốc; phù hợp đặc thù từng ngành, từng cấp, từng lĩnh vực. *Thứ hai*, việc đánh giá kết quả thực hành phải được gắn trực tiếp với công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật... bảo đảm công bằng, khách quan, tránh hình thức hoặc mang tính phong trào. *Thứ ba*, các cơ quan chức năng tăng cường hơn nữa công tác phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn và định kỳ kiểm tra việc thực hiện tiêu chí; lấy đó làm căn cứ tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt. *Thứ tư*, tích cực, chủ động ứng dụng công nghệ số để xây dựng hệ thống đánh giá trực tuyến, minh bạch, giúp cán bộ, đảng viên, quần chúng tự chấm điểm và phản hồi kết quả, tạo động lực tự giác *thực hành* trong môi trường công vụ và xã hội.

Đối mới mạnh mẽ hơn nữa công tác tuyên truyền, khen thưởng và kiểm tra, giám sát.

Đây là giải pháp giữ vai trò động lực và bảo đảm tính bền vững trong quá trình “thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Nếu thể chế hóa là khung khổ, thì tuyên truyền, khen thưởng và kiểm tra, giám sát chính là cơ chế vận hành để lan tỏa, củng cố và duy trì những giá trị đã được thực hành. Hoạt động này trực tiếp tạo ra tác động xã hội, giúp biến nhận thức thành niềm tin, niềm tin thành hành động và hành động dần thành văn hóa trong hệ thống chính trị.

Theo đó, cần đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền theo hướng thiết thực, hấp dẫn, nhân văn và lan tỏa. Cần xây dựng các kênh truyền thông tương tác, trong đó báo chí, các phương tiện truyền thông xã hội và các nền tảng số trở thành không gian lan tỏa giá trị tích cực về thực hành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tăng cường giới thiệu các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo, đặc biệt là những tấm gương bình dị mà tiêu biểu trong đời sống hằng ngày; phát triển các chuyên mục, podcast, video ngắn về *người thật - việc thật học Bác*, qua đó tạo cảm hứng và sự gần gũi với công chúng, nhất là thế hệ trẻ; khuyến khích các cơ quan báo chí và đoàn thể phối hợp tổ chức cuộc thi sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật về những tấm gương tiêu biểu trong thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, bảo đảm chiều sâu và tính lan tỏa rộng rãi. Cùng với tuyên truyền, công tác thi đua - khen thưởng phải tiếp tục làm tốt hơn nữa, bảo đảm tính kịp thời, công khai, thiết thực và công bằng. Những cá nhân, tập thể tiêu biểu phải được tôn vinh đúng mức, qua đó tạo động lực thi đua *thực hành* trong toàn xã hội. Kết quả thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được đưa vào tiêu chí đánh giá đảng viên, cán bộ, tổ chức đảng ở tất cả các cấp.



Các nhà khoa học tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu trong học và làm theo Bác, đi đầu nghiên cứu và ứng dụng công nghệ nano Ảnh: vietnam.vnanet.vn

Để hiện thực hóa giải pháp nêu trên, cần tăng cường phối hợp xây dựng chiến lược truyền thông quốc gia về thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, định hướng nội dung tuyên truyền nhất quán, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của địa phương và cơ sở; công tác kiểm tra, giám sát phải được triển khai nghiêm túc, thường xuyên, có chiều sâu. Cần xây dựng bộ chỉ số giám sát “thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên và xếp loại tổ chức đảng hằng năm; tăng cường ứng dụng công nghệ số để quản lý, lưu trữ và công khai kết quả kiểm tra, giám sát, bảo đảm minh bạch, khách quan, tạo niềm tin trong xã hội; đặc biệt, kiên quyết chống bệnh thành tích, hình thức, phô trương trong công tác tuyên truyền và khen thưởng, coi đây là biểu hiện đi ngược tinh thần *thực hành* của Chủ tịch Hồ Chí Minh vốn đề cao sự chân thực, giản dị và hiệu quả.

Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu.

Nêu gương là hạt nhân của đạo đức cách mạng và là phương thức giáo dục có sức thuyết phục cao nhất trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽⁹⁾. Trong bối cảnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đặt ra yêu cầu ngày càng cao, vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu, trở thành điểm tựa tinh thần và động lực “thực hành tư tưởng Hồ Chí Minh” trong toàn hệ thống chính trị. Theo đó, người lãnh đạo phải là trung tâm lan tỏa việc “thực hành đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Việc nêu gương không chỉ thể hiện trong lời nói hay chỉ đạo, mà phải thể hiện qua hành động, phong cách làm việc, thái độ ứng xử và tinh thần phục vụ nhân dân. Ngày 9-5-2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 144-QĐ/TW “Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”, trong đó xác định cán bộ, đảng viên phải “gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời”⁽¹⁰⁾. Quy định này cũng cụ thể hóa chuẩn mực gương mẫu thành các nội dung: “Gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cán bộ, đảng viên chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, cấp trên gương mẫu trước cấp dưới, cấp ủy gương mẫu trước đảng viên, đảng viên gương mẫu trước quần chúng”⁽¹¹⁾. Cùng với đó, việc đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý cần gắn chặt với mức độ thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công việc, không chỉ dựa vào kết quả chuyên môn hay năng lực điều hành, mà còn dựa vào thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần trách nhiệm, sự liêm chính và khiêm tốn.

Xây dựng môi trường văn hóa công vụ, văn hóa Đảng thực hành theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xây dựng môi trường văn hóa công vụ, văn hóa Đảng là điều kiện nền tảng để duy trì và lan tỏa việc thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn xã hội. Một môi trường tổ chức lành mạnh, dân chủ, minh bạch sẽ khuyến khích cán bộ, đảng viên hành động theo chuẩn mực, đồng thời giúp các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành *chuẩn mực ứng xử hằng ngày*. Đây là bước chuyển từ phong trào thành văn hóa, từ học tập theo chương trình, kế hoạch thành thực hành tự giác và bền vững.

Thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải được nuôi dưỡng trong môi trường tổ chức có kỷ cương, dân chủ và nhân văn. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần triển khai phong trào “cơ quan văn hóa kiểu mẫu học Bác”, với các tiêu chí trọng tâm như: làm việc khoa học; ứng xử văn minh; phục vụ tận tâm. Việc “thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cần lan tỏa sâu rộng trong toàn dân, từ gia đình, trường học, doanh nghiệp đến cộng đồng dân cư. Các mô hình như “người tốt - việc tốt”, “công dân thân thiện”, “gia đình học Bác - sống đẹp”... cần được nhân rộng, gắn với phong trào thi đua yêu nước và tiêu chí đánh giá thi đua cấp cơ sở, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu của thời đại, đồng thời là động lực mới trong công tác tư tưởng và giáo dục chính trị của Đảng. Việc đưa các nội dung

thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh lên không gian số không chỉ giúp mở rộng phạm vi tiếp cận, mà còn nâng cao tính tương tác, cá nhân hóa và hiệu quả lan tỏa giá trị đến mọi tầng lớp nhân dân. Đây là yêu cầu khách quan để thích ứng với phương thức học tập, tiếp nhận tri thức mới của xã hội hiện đại, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Theo đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ quá trình học tập, nghiên cứu và thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát triển các nền tảng học tập trực tuyến về tư tưởng Hồ Chí Minh, tích hợp bài giảng, tài liệu, hình ảnh, video, trích đoạn phim tư liệu, câu chuyện kể về Bác. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu mở và thư viện số quốc gia về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh kết nối với các trường chính trị, viện nghiên cứu, cơ quan báo chí và hệ thống tuyên giáo - dân vận địa phương. Thiết lập diễn đàn thảo luận, học tập và chia sẻ gương điển hình trên môi trường số - nơi cán bộ, đảng viên và nhân dân có thể trao đổi kinh nghiệm, lan tỏa gương sáng và mô hình hay. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, đánh giá và khen thưởng, tạo cơ sở dữ liệu thống nhất về kết quả học tập, thực hành tư tưởng Hồ Chí Minh trên phạm vi toàn quốc. Việc áp dụng công nghệ số đặc biệt có ý nghĩa trong việc mở rộng đối tượng tiếp cận, nhất là thanh niên, sinh viên, công nhân, nông dân và kiều bào ở nước ngoài - những nhóm có nhu cầu học và thực hành theo Bác nhưng ít có điều kiện tham gia các lớp học trực tiếp.

Tóm lại, chuyển biến từ *học tập và làm theo* sang *thực hành* tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chính là nâng cao hơn về chất việc học tập và làm theo Bác trong kỷ nguyên mới, nhằm làm cho giá trị của Người trở nên sống động, thiết thực hơn trong mỗi con người, mỗi tổ chức, mỗi quyết sách của quốc gia. Qua đó, đạo đức, phong cách không chỉ là chuẩn mực lý thuyết, mà trở thành “sức mạnh mềm” của dân tộc. Khi mỗi cán bộ, đảng viên, người dân đều thực hành theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từ việc nhỏ nhất đến việc lớn thì xã hội ta sẽ ngày càng trở nên nhân văn hơn, sáng tạo và tốt đẹp hơn. Đó cũng chính là con đường hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc trong kỷ nguyên mới./.

Nguồn Báo nhân dân

CHÍNH SÁCH MỚI

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính từ ngày 1/5/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số [75/2026/NĐ-CP](#) ngày 16/3/2026 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính; có hiệu lực từ ngày 1/5/2026.

Nghị định này gồm 3 chương, 15 điều quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

Nghị định quy định kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn sau:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi quản lý hành chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được xác định để giao tự chủ theo quy định tại Nghị định này.

2. Các nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

Thực hiện quy định về tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung từ ngày 10/5/2026

Từ ngày 10/5/2026, Nghị định số 85/2026/NĐ-CP của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung có hiệu lực. Điểm nổi bật của Nghị định là các quy định liên quan đến đối tượng, phương thức, quy trình tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.

Nghị định quy định đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung là người sử dụng lao động và người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội. Các đối tượng này được tự nguyện tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung do các doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí triển khai thông qua người sử dụng lao động.

Nghị định quy định việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung không phải là điều kiện bắt buộc để tuyển dụng, ký kết, gia hạn hợp đồng lao động; người sử dụng lao động không được phân biệt đối xử, cản trở quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động thông qua việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung. Người sử dụng lao động không được gán việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung với chính sách khen thưởng, đánh giá thi đua và phúc lợi của doanh nghiệp đối với người lao động.

Mức đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung do người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện.

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực

Nghị định 133/2026/NĐ-CP ngày 6/4/2026 của Chính phủ quy định cụ thể các hành vi vi phạm trong sử dụng điện và mức xử phạt tương ứng.

Cụ thể, đối với trường hợp người cho thuê nhà thu tiền điện của người thuê cao hơn mức quy định, nếu mua điện theo giá bán lẻ điện phục vụ sinh hoạt thì sẽ bị phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng.

Ngoài ra, các hành vi khác liên quan đến sử dụng điện sẽ bị phạt như sau:

- Phạt tiền từ 03 - 05 triệu đồng: Không thông báo khi giảm số hộ dùng chung công tơ hoặc kê khai sai số người để hưởng định mức điện sinh hoạt;
- Phạt tiền từ 05 - 08 triệu đồng: Tự ý lắp đặt, đóng, cắt, sửa chữa, di chuyển, thay thế thiết bị hoặc công trình điện của bên bán điện;

- Phạt tiền từ 04 - 10 triệu đồng: Trộm cắp điện có giá trị dưới 01 triệu đồng; phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng nếu trộm cắp điện có giá trị từ 01 - dưới 02 triệu đồng.

- Phạt tiền từ 60 - 80 triệu đồng: Sử dụng điện lớn gồm thiết bị không đạt chuẩn, không tuân thủ điều độ, không cắt giảm điện, không đầu tư hệ thống đo đếm theo quy định.

Nghị định 133/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 25/5/2026.

Quy định mới về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì có hiệu lực từ ngày 25/5/2026

Ngày 1/4/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 110/2026/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (EPR). Nghị định có hiệu lực từ ngày 25/5/2026.

Theo quy định, doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu phải thực hiện tái chế sản phẩm, bao bì theo tỷ lệ và quy cách bắt buộc khi đưa ra thị trường Việt Nam. Trường hợp ủy thác nhập khẩu, đơn vị chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa sẽ phải thực hiện nghĩa vụ tái chế. Điều này làm rõ trách nhiệm pháp lý, hạn chế tình trạng "né" nghĩa vụ môi trường.

Nghị định cũng quy định một số trường hợp được miễn trách nhiệm tái chế, như doanh nghiệp có doanh thu dưới 30 tỷ đồng/năm hoặc sản phẩm phục vụ xuất khẩu, nghiên cứu. Tuy nhiên, về dài hạn, chính sách vẫn hướng tới mở rộng phạm vi áp dụng nhằm nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp...

Không cho thành viên trong gia đình thực hiện các hoạt động tạo thu nhập vì lý do giới tính bị phạt tới 10 triệu đồng

Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 125/2021/NĐ-CP được sửa đổi tại Điều 5 Nghị định 76/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026, hành vi cản trở hoặc không cho thành viên trong gia đình thực hiện các hoạt động tạo thu nhập hoặc đáp ứng các nhu cầu khác của gia đình vì lý do giới tính; đối xử bất bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình vì lý do giới tính bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Nghị định 76/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/5/2026.

Từ ngày 15/5/2026, người sử dụng thuốc lá điện tử bị phạt tới 5 triệu đồng

Đối với các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, chứa chấp thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, Nghị định số 90/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi chứa chấp người khác sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng tại địa điểm thuộc

quyền sở hữu hoặc quản lý của mình, trừ trường hợp người chứa chấp là ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của người vi phạm.

Quy định trên có hiệu lực từ ngày 15/5/2026.

Đang có vợ hoặc đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác sẽ bị phạt tới 10 triệu đồng

Từ ngày 18/5/2026, Nghị định 109/2026/NĐ-CP ngày 1/4/2026 của Chính phủ có hiệu lực, thay thế quy định tại Nghị định 82/2020/NĐ-CP.

Theo Nghị định 109/2026/NĐ-CP, một trong các hành vi sau bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000:

+ Đang có vợ hoặc đang có chồng mà kết hôn với người khác, chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà kết hôn với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ;

+ Đang có vợ hoặc đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác;

+ Chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ;

+ Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng;

+ Cản trở kết hôn, yêu sách của cải trong kết hôn hoặc cản trở ly hôn.

Sử dụng dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời trên ứng dụng định danh quốc gia VnID

Nghị định số 88/2026/NĐ-CP ngày 28/3/2026 của Chính phủ nêu rõ, các cơ quan, đơn vị trong hệ thống giáo dục quốc dân theo thẩm quyền có trách nhiệm chuẩn bị, xây dựng hệ thống công nghệ hoặc sử dụng dịch vụ của các nhà cung cấp phục vụ việc tạo lập, báo cáo dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời theo quy định.

Dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời sau khi được tiếp nhận, lưu trữ hợp lệ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo sẽ được chia sẻ, liên thông tích hợp tự động trên ứng dụng định danh quốc gia VNID. Các cá nhân có quyền khai thác dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời của bản thân đã được tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia để sử dụng tương đương cho các loại văn bản giấy liên quan.

Nghị định số 88/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ 15/5/2026./.

Nguồn tin: Tạp chí Cộng sản

NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐOÀN VIÊN

CÔNG TÁC GIỚI THIỆU ĐOÀN VIÊN ƯU TÚ CHO ĐẢNG

1. Đoàn viên ưu tú và tiêu chí công nhận đoàn viên ưu tú

- Khái niệm: Đoàn viên ưu tú là những đoàn viên mà qua phân tích chất lượng đoàn viên được phân loại là đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đã được bình chọn, công nhận là đoàn viên ưu tú; có lịch sử chính trị của bản thân và gia đình rõ ràng, có nhận thức đúng đắn về Đảng Cộng sản Việt Nam, có nguyện vọng và ý thức phấn đấu vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tiêu chí xét công nhận đoàn viên ưu tú

+ Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị.

+ Có nhận thức cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

+ Tham gia tích cực các hoạt động của đoàn, hội; tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chi đoàn; tham gia sinh hoạt đoàn tại nơi cư trú (*nếu là đoàn viên thuộc đối tượng quy định tại Hướng dẫn số 10-HD/TWĐTN-BTC ngày 29/3/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc hướng dẫn đoàn viên tham gia hoạt động đoàn tại nơi cư trú giai đoạn 2023-2027*).

+ Đạt thành tích tốt trong học tập, lao động, công tác và rèn luyện.

+ Được phân loại đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm đề nghị xét công nhận đoàn viên ưu tú hoặc năm trước (hoặc năm học trước) liền kề.

2. Quy trình, thủ tục giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng

Bước 1: Bình chọn đoàn viên ưu tú từ đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Trên cơ sở kết quả tham gia các phong trào, hoạt động của chi đoàn và hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên hằng năm của đoàn cấp trên, chi đoàn tiến hành phân tích chất lượng đoàn viên sau đó gửi biên bản họp và bảng tổng hợp kết quả phân loại đoàn viên lên Đoàn cấp trên trực tiếp.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp cơ sở dựa trên kết quả phân tích chất lượng đoàn viên của chi đoàn, tổ chức cho đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ viết bài cảm nhận về Đảng; nhận xét và đánh giá kết quả từng bài viết, chủ động trao đổi, xin ý kiến cấp ủy cơ sở về lịch sử chính trị của bản thân và gia đình đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và tiến hành bình chọn đoàn viên ưu tú. Sau đó, gửi thông báo kết quả bình chọn đoàn viên ưu tú đến chi đoàn, chi đoàn có trách nhiệm báo cáo với chi bộ về kết quả bình chọn đoàn viên ưu tú.

Lưu ý:

- Đối với Đoàn các trường đại học, cao đẳng thì việc bình chọn đoàn viên ưu tú sẽ do Ban Thường vụ Đoàn trường thực hiện trên cơ sở kết quả bình xét và đề nghị của chi đoàn, liên chi đoàn, đoàn khoa.

- Việc bình chọn đoàn viên ưu tú phải được thực hiện dựa trên số lượng đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm của chi đoàn. Đoàn viên ưu

tú của năm hiện tại phải là đoàn viên xuất sắc của năm trước (hoặc năm học trước) liền kề.

Bước 2: Trao danh sách đoàn viên ưu tú cho cấp ủy Đảng

- Các cấp bộ Đoàn (*trọng tâm là cấp cơ sở, những nơi có điều kiện thuận lợi thì Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh*) tiến hành tổng hợp và trao danh sách đoàn viên ưu tú cho cấp ủy Đảng (*kèm theo sơ lược quá trình phấn đấu của đoàn viên ưu tú*) để cấp ủy xem xét công nhận, đưa vào diện đối tượng Đảng.

- Hồ sơ trao cho cấp ủy:

+ Danh sách đoàn viên ưu tú.

+ Trích ngang thành tích quá trình phấn đấu học tập, lao động, rèn luyện của từng đoàn viên ưu tú.

Lưu ý:

- Lễ trao danh sách đoàn viên ưu tú cho cấp ủy Đảng phải được tổ chức trang trọng, nên thực hiện trong những dịp kỷ niệm, các ngày lễ, ngày truyền thống của đất nước, của Đảng, của Đoàn và của địa phương, đơn vị.

- Trường hợp những đoàn viên ưu tú đã được bình chọn từ 02 năm liên tiếp trở lên nhưng chưa được kết nạp vào Đảng hoặc công nhận là đối tượng Đảng, tổ chức cơ sở đoàn cần lưu ý:

+ Trao đổi với cấp ủy để nắm rõ nguyên nhân đoàn viên ưu tú chưa được kết nạp vào Đảng hoặc công nhận là đối tượng Đảng để có hướng tháo gỡ khó khăn về thủ tục hoặc có biện pháp bồi dưỡng, giúp đỡ phù hợp.

+ Hướng dẫn cho đoàn viên ưu tú hướng khắc phục.

Bước 3: Bồi dưỡng, hướng dẫn đoàn viên ưu tú phấn đấu rèn luyện

- Khi cấp ủy đã công nhận đoàn viên ưu tú là đối tượng Đảng, tổ chức cơ sở Đoàn cần tăng cường phối hợp với cấp ủy đảng phân công, giao nhiệm vụ để đoàn viên ưu tú được rèn luyện và thử thách về mọi mặt; phối hợp với đảng viên được phân công theo dõi, giúp đỡ đoàn viên ưu tú để giáo dục, bồi dưỡng, hỗ trợ đoàn viên ưu tú hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Hàng quý, ban chấp hành chi đoàn, đoàn cơ sở tiến hành nhận xét số đoàn viên ưu tú được công nhận là đối tượng Đảng, đồng thời chỉ rõ những nhược điểm, tồn tại để đoàn viên tiếp tục phấn đấu. Phát huy vai trò của đảng viên trẻ đang tham gia sinh hoạt tại chi đoàn trong việc giúp đỡ đoàn viên ưu tú phấn đấu, rèn luyện.

- Ban chấp hành đoàn cơ sở chủ động đề nghị với cấp ủy Đảng mở lớp tìm hiểu về Đảng cho đoàn viên ưu tú; tăng cường tham mưu tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy với đoàn viên ưu tú. Trường hợp đoàn viên ưu tú chuyển nơi học tập, công tác, lao động thì Ban Chấp hành Đoàn cấp cơ sở có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ hồ sơ của đoàn viên ưu tú và báo cáo cấp ủy cùng cấp chuyển hồ sơ của đối tượng đảng (*có nhận xét về quá trình phấn đấu*) về cơ sở mới để tiếp tục theo dõi, bồi dưỡng.

Bước 4: Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho đảng xem xét, kết nạp

- Sau khi đoàn viên ưu tú được học bồi dưỡng nhận thức về Đảng, được cấp ủy công nhận là đối tượng Đảng và được phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ, đủ điều kiện để thực hiện quy trình thủ tục kết nạp Đảng thì trên cơ sở ý kiến của cấp ủy cơ sở về việc phát triển đảng viên mới, Ban chấp hành Đoàn cơ sở hướng dẫn và tiến hành thực hiện thủ tục giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

- Trên cơ sở hướng dẫn của đoàn cơ sở, Ban Chấp hành Chi đoàn tổ chức hội nghị chi đoàn lấy ý kiến đoàn viên trong chi đoàn giới thiệu đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng (*trong trường hợp giới thiệu nhiều đoàn viên ưu tú thì phải nhận xét từng người một*). Khuyến khích nên mời đại diện cấp ủy cùng tham dự và có ý kiến chỉ đạo, đánh giá quá trình phấn đấu của đoàn viên ưu tú. Chi đoàn hoàn thiện hồ sơ bao gồm: Công văn đề nghị, biên bản hội nghị và trích ngang lý lịch của đoàn viên ưu tú gửi báo cáo Ban chấp hành đoàn cơ sở.

- Đoàn cơ sở khi nhận được hồ sơ đề nghị của chi đoàn thì phải họp ban chấp hành để xét ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng. Nội dung Nghị quyết cần nêu rõ những ưu điểm, khuyết điểm của đoàn viên về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng; số ủy viên tán thành và số ủy viên không tán thành giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp (*đối với những đoàn cơ sở có địa bàn hoạt động rộng thì việc xét đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng có thể do tập thể ban thường vụ xét và ra nghị quyết giới thiệu*). Sau đó, gửi nghị quyết kèm theo biên bản họp và hồ sơ đề nghị của chi đoàn về chi bộ Đảng nơi có đối tượng. Đồng thời thông báo kết quả với chi đoàn.

- Đối với chi đoàn cơ sở thì do Ban chấp hành chi đoàn cơ sở ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng. Đối với đoàn bộ phận thì thực hiện trình tự giới thiệu đoàn viên ưu tú cho đảng như Đoàn cơ sở.

Bước 5: Tiếp tục theo dõi quá trình phấn đấu của đảng viên dự bị

- Đảng viên dự bị sau khi kết nạp vẫn tiếp tục sinh hoạt đoàn theo quy định (*nếu chưa trưởng thành đoàn*). Khi hết thời gian dự bị, chi đoàn tổ chức họp nhận xét đảng viên dự bị đề nghị chuyển đảng chính thức và gửi biên bản họp kèm theo công văn đề nghị, bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị cho chi bộ và đoàn cấp trên trực tiếp để tiến hành thủ tục chuyển đảng chính thức.

- Trên cơ sở đề nghị của chi đoàn, ban chấp hành đoàn cơ sở tiến hành nhận xét đảng viên dự bị đề nghị chuyển đảng chính thức (*ở những đoàn cơ sở không có điều kiện họp tập trung thì ban chấp hành có thể thực hiện việc xin ý kiến bằng phiếu*). Sau đó gửi biên bản họp Ban chấp hành đoàn cơ sở (*hoặc bằng tổng hợp ý kiến*) gửi chi bộ nơi quản lý đảng viên dự bị để chi bộ xem xét đề nghị đảng ủy cơ sở công nhận đảng viên chính thức.

BAN CÔNG TÁC ĐOÀN & TTN